

Đường về Xứ Phật - Tập 6 (Phần 2/3)

ISSN: 2734-9195 10:03 23/09/2024

Đại Thừa đã xây dựng một cõi “Cực Lạc Tây Phương” để thỏa mãn mọi nhu cầu dục vọng của con người thế gian, muốn chi được nấy, do sự diễn tả cảnh giới Tây Phương Cực Lạc quá đẹp để như trong kinh Di Đà. Một cảnh giới lý tưởng, mà ai nghe đến cũng đều phải ham mê thích thú

Đường về Xứ Phật - Tập 6 (Phần 2/3)

CHỈ CẦN CÓ TÂM TÀM QUÝ LÀ TU CHỨNG ĐẠO



Trưởng lão Thích Thông Lạc

**ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP 6**

PHẦN 2/3

Nhà xuất bản Tôn Giáo

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thiền sinh đang tu mà phạm nhiều lỗi lầm, phá hạnh độc cư, ăn ngủ phi thời v.v.. Nếu biết hối cải với tâm tâm quý. Biết xấu hổ về lỗi lầm của mình, biết sửa đổi tâm tánh thì trên đường tu tập có gì trở ngại và có thể

đạt được cứu cánh hay không?

Đáp: Người tu hành có lỗi biết xấu hổ và sợ hãi (tàm quý) thì cố gắng sửa đổi tâm tánh và từ bỏ các ác pháp, hằng ngày luôn giữ gìn không cho tái phạm những lỗi lầm cũ, thì người này sẽ tu hành không có trở ngại gì và kết quả sẽ chứng đắc như những người khác.

Danh từ xấu hổ nghe thì rất dễ, nhưng mấy ai biết xấu hổ khi đã làm những điều sai quấy. Thường người ta làm sai quấy lỗi lầm, nhưng ít có người dám nhận sự sai quấy, lỗi lầm của mình, cứ mãi cố gắng che đậy và tự bào chữa cho mình là không sai quấy lỗi lầm. Luôn luôn lúc nào cũng dối quanh, dối quất đổ lỗi cho kẻ khác.

Vì không đủ can đảm nhận lỗi những sự sai quấy của mình, cho nên hai chữ xấu hổ chỉ để nói cho vui chơi, chứ không áp dụng vào đời sống của ai được cả, nếu kẻ nào biết áp dụng xấu hổ vào sự lỗi lầm, sai quấy của mình, không sớm thì muộn người ấy sẽ trở thành những bậc Thánh Hiền.

Chỉ có hai chữ **“xấu hổ”** mà trên đời này ai là người đã thực hiện được xấu hổ để sửa sai những lỗi lầm của mình cũng như hai chữ **“độc cư”**, mấy ai đã làm được. Nếu trên đời này ai là người biết xấu hổ mà đừng che giấu, biết sửa sai những lỗi lầm của mình thì người đó là người đạo đức trọn vẹn, là người tốt nhất trong xã hội, là người ly dục ly ác pháp, là người dễ thành tựu Sơ Thiện của Phật. Cho nên, đức Phật đã dạy: **“Ta có một pháp đưa con người đến cứu kính giải thoát, đó là pháp Tàm Quý”**.

Trong Phật Pháp khi một người tu hành có làm những điều lỗi lầm mà biết xấu hổ sửa sai là tương lai người ấy sẽ chứng đạo, sẽ trở thành những bậc Thánh nhân.

Bậc Thánh nhân là những người biết xấu hổ, biết sửa sai; biết xấu hổ, biết sửa sai tức là biết độc cư; độc cư tức là sống trầm lặng, sống trầm lặng, tức là cuộc sống Thánh thiện; cuộc sống Thánh thiện là cuộc sống của những bậc Thánh nhân, cho nên người phàm phu tầm thường không thể nào sống độc cư nổi. Sống không nổi hạnh độc cư thì đừng hòng đi tìm con đường giải thoát của đạo Phật mà có được. Con đường ấy không thể dành cho những kẻ còn tâm ham vui, ưa thích dục lạc thế gian; con đường ấy không thể dành cho những kẻ tâm còn ràng rịt bởi những sợi dây tình cảm luyến ái; con đường ấy không thể dành cho những kẻ thiếu đạo đức, thiếu đức hạnh.

MỌI NGƯỜI ĐỀU LÀ TU SĨ ĐI XIN ĂN THÌ THẾ GIAN NÀY SẼ RA SAO?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Giả sử cả đất nước này đều là những người xuất gia tu hành theo đạo Phật ba y một bát đi xin ăn, thì ai là người trồng cây và sản xuất ra lương thực và thực phẩm. Vậy phải xin ăn ở đâu? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Câu hỏi của con chỉ là một giả thuyết, chứ không bao giờ có hiện thực. Giả sử nếu có thật đi nữa, thì điều này không khó con ạ! Từ các cấp lãnh đạo trong nước cho đến toàn dân đều tu hành theo đạo Phật hết thì con nên nhớ: “Đạo Phật là đạo trí tuệ”. Khi trường hợp ấy xảy ra, thì các nhà lãnh đạo trong nước sẽ chia tu sĩ thành hai dòng tu:

1- Dòng tiếp hiện

2- Dòng chuyên tu

Dòng tiếp hiện tổ chức giữ gìn trật tự, an ninh bờ cõi và sản xuất lương thực, thực phẩm, giúp đỡ cho dòng chuyên tu có thực phẩm sống hằng ngày, ngày một bữa để thực hiện chiều sâu của Phật pháp. Nếu những tu sĩ dòng chuyên tu, tu hành đã xong, thì rời khỏi dòng chuyên tu, để thay thế cho những tu sĩ dòng tiếp hiện, giữ chức vụ, vai trò thực hiện để tiếp tục giữ gìn an ninh, đất nước và sản xuất, lương thực, thực phẩm, v.v..

Vậy, lúc bấy giờ tu sĩ chuyên tu có chỗ, nơi đi khất thực và có tổ chức hản hoi, chứ có gì đâu mà sợ không có thực phẩm để sống tu hành.

Đó là một điều kiện được đặt ra giả thuyết, cho mọi người trên hành tinh này đều là tu sĩ Phật giáo hết, thì việc tổ chức hai dòng tu như vậy là hợp lý.

Dù con người có tu hay không tu, khi mà có người theo tôn giáo tu hành, thì sự tổ chức của tôn giáo phải có chia làm hai dòng tu, thì tôn giáo đó mới bảo đảm cho những người theo tu hành, còn nếu không có tổ chức như vậy thì tôn giáo ấy phát triển không vững vàng, có lúc thịnh, có lúc suy như tôn giáo Phật giáo hiện giờ. Sự tổ chức của Phật giáo hiện giờ thiếu chặt chẽ, phát triển theo anh hùng cá nhân, không phải phát triển theo tập thể. Một tôn giáo tổ chức phát triển theo tập thể có chiều sâu và có chiều rộng thì thế đứng vững vàng, còn phát triển theo anh hùng cá nhân, khi cá nhân ấy mất đi, hoặc làm một điều gì mất uy tín thì tôn giáo ấy sẽ bị suy vong và sụp đổ.

Cho nên, đứng về mặt tôn giáo, muốn tôn giáo đó hưng thịnh mãi mãi thì phải xây dựng nền kinh tế của tôn giáo đó vững vàng và mỗi tín đồ phải được trang bị học tập và trau dồi đức hạnh. Một nền đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, có được như vậy thì tôn giáo ấy mới sống mãi trường tồn với loài người.

Trên thế gian này nếu có một tôn giáo biết tổ chức được như vậy, thì loài người trên hành tinh này sẽ sống trong cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn thực tế, chứ không phải còn là một giấc mơ mà con người hằng mơ ước từ bao thế kỷ nay.

Đối với con người trên thế gian này nếu tất cả đều biết tu hành theo Phật giáo sống thiện, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì phước báu vô lậu vô lượng nên cây cỏ thảo mộc tự ra hoa trái đầy đủ sung mãn nên có lo gì đến sự đi khát thực. Phải không con?

LỤC CĂN HƯ HOẠI

Hỏi: Kính thưa Thầy! Những người bị hư hoại lục căn, nhưng trí tuệ không bị hư hoại có ảnh hưởng gì trong việc tu tập theo Đạo Phật không?

Đáp: Xưa, thời Đức Phật còn tại thế, người đau bệnh cùi, cụt tay, cụt chân, đức Phật vẫn nhận họ làm đệ tử tu hành xuất gia và những vị này đã tu hành chứng quả A La Hán. Thời nay các Tổ biên soạn giới luật, người cụt tay, cụt chân, chột mắt, nói chung là lục căn bị hư hoại thì không được thọ đại giới như những người khác, chỉ có cho thọ giới Sa Di mà thôi.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, nếu ai có trí tuệ biết giữ gìn giới luật đức hạnh sống đúng đời sống Phạm hạnh như Phật, biết sửa những sự sai quấy lỗi lầm, biết xấu hổ khi phạm phải giới luật, biết ngăn ngừa các việc làm ác, biết ly dục ly ác pháp, biết xả tâm diệt ngã, thì dù cụt tay, cụt chân, chột mắt, đui mù, mẻ sứt, khuyết tật thì cũng vẫn tu chứng đạo không ảnh hưởng gì trong sự tu tập theo đạo Phật cả.

Đời sau, người ta cho những kẻ thiếu căn là những người phước mỏng không được thọ Đại Giới của Phật giáo, tức là không được có mặt trong hàng giáo phẩm như: Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng v.v..

Trong thời đức Phật, người ta tu hành chỉ cần chứng đạo xong, thì người ấy được gọi là Trưởng Lão, còn người tu chưa chứng dù có tuổi đạo bao nhiêu cũng không được gọi là Trưởng Lão.

Đạo Phật không có giai cấp trong hàng giáo phẩm, chỉ có một giai cấp tu chứng Tam Minh mà thôi. Từ con người phàm phu, bình thường đến tu chứng gọi là Trưởng Lão.

Đạo Phật ra đời nhằm phá giai cấp của loài người trên hành tinh này, để đem lại sự bình đẳng cho mọi người như nhau không phân biệt nam, nữ. Thế mà bây giờ Đạo Phật lại có giai cấp trong hàng giáo phẩm để lãnh đạo Giáo Hội, chứ không phải tu hành chứng đắc mà chỉ có học thức và tu lâu năm thì lên chức Thượng Tọa, Hòa Thượng, nhưng lại có bà Thượng Tọa và bà Hòa Thượng thật là đau lòng cho Phật giáo ngày nay. Có nhà thơ đã châm biếm tu sĩ Phật giáo “*Tu lâu cũng thành sư cụ*”. Không thành đạo quả mà lại thành sư cụ, thì thật là xấu hổ vô cùng.

Đức Phật đã nhìn thấy thân người do bốn đại hợp thành, nó giòn bở không bền chắc và bất tịnh, uế trược, hôi thối, chỉ tạm bợ sống 100 tuổi là cao. Đức Phật ví thân này như chiếc bè mượn nó để sang sông, dù thân người có chột mắt, cụt tay, cụt chân v.v.. vẫn mượn làm bè sang sông cũng tốt vậy, chỉ sợ người ấy không có trí tuệ thì không tu được, còn có trí tuệ là còn tu được.

SÁU CĂN QUAY VÀO TRONG

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có lợi ích gì cho người tu tập, khi mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý quay vào trong thân?

- Mắt nhìn vào thân, mắt sẽ thấy những gì trong thân?
- Tai nghe vào thân, tai sẽ nghe những gì trong thân?
- Mũi quay vào trong thân, mũi sẽ ngửi những gì trong thân?
- Miệng quay vào trong thân, miệng sẽ nếm những gì trong thân?
- Xúc quay vào trong thân, xúc sẽ cảm nhận những gì trong thân?
- Ý quay vào trong thân, ý sẽ biết những gì trong thân?

Đáp: Khi mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý quay vào trong tự điểm (điểm định) nơi thân của người ấy thì người ấy đã làm chủ sự sống chết, tức là tâm định trên thân, thân định trên tâm, người ấy đã nhập Định Tứ Thiền, đó là một loại Thánh Định, nên hơi thở tịnh chỉ hoàn toàn, các hành nơi thân ngưng hoạt động. Đây là giai đoạn định để thực hiện Tam Minh, một loại định mà trên thế gian này ít có

người tu tập thực hiện được. Nó là một kết quả lợi ích rất lớn cho người tu sĩ đã thực hiện được nó. Người thực hiện sáu căn quay vào trong là người đã làm chủ được sự sống chết và chấm dứt luân hồi, đó là một hạnh phúc lớn nhất cho đời người, không có hạnh phúc nào hơn được.

Ở đây, sáu căn quay vào trong, có hai giai đoạn:

1- Sáu căn quay vào trong thân, lúc tâm không phóng dật, tức là tâm ly dục ly ác pháp, nhập Bất Động Tâm Định hay nhập Sơ Thiền, tức là tâm định trên thân.

2- Sáu căn quay vào trong thân, lúc sáu căn ngưng hoạt động, hơi thở tịnh chỉ, nhập Tứ Thiền, tức là Thân định trên tâm, tâm định trên thân.

Nếu sáu căn quay vào trong thân ở giai đoạn một, thì mắt nhìn vào thân, mắt sẽ thấy: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất Tâm.

Tai, mũi, miệng, thân và ý quay vào thân, thì nghe, ngửi, nếm, cảm nhận, biết: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất Tâm như trên.

Còn ở giai đoạn thứ hai, sáu căn quay vào thân thì sáu căn thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm nhận và biết lặng lẽ không tịch.

NẪM THEO KIỂU KIẾT TƯỜNG

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nằm theo kiểu kiết tường giống như Đức Phật có lợi ích gì cho người tu tập? Làm thế nào và tu như thế nào để suốt thời gian ngủ không thay đổi tư thế này?

Đáp: Nằm kiết tường theo kiểu như đức Phật Niết Bàn, có lợi ích rất lớn:

1. Ngủ không mê, thường tỉnh thức
2. Ngủ không mệt
3. Tỉnh thức dễ dàng trong giấc ngủ
4. Ngủ ít, không mệt mỏi, lười biếng
5. Nằm ngủ kín đáo có oai nghi tế hạnh, giống như con sư tử nằm, mà đức Phật thường tán thán ca ngợi cách nằm này.

Ngày xưa Phật không ngủ chỉ nằm kiết tường nghỉ ngơi khoảng 30 phút, rồi dậy đi kinh hành.

Người nằm kiết tường ngủ nhiều không đúng cách. Vì kiểu nằm kiết tường là cách nằm tĩnh thức, chứ không phải nằm ngủ như người thế gian. Nếu cố gắng tập luyện sẽ nằm suốt được từ 1 giờ đến 2 giờ rất dễ dàng. Ngồi kiết già 2, 3 giờ đồng hồ còn được hưởng là nằm kiết tường 2, 3 tiếng đồng hồ thì không có khó khăn gì.

Khi tập nằm kiết tường đừng lẫn trở nằm theo kiểu khác, chỉ chịu khó tập nằm từ 30 phút lên 1 giờ rồi đến 2 giờ, 3 giờ thì sẽ đạt được như ý muốn.

Nằm kiết tường, tướng nằm rất kín đáo và khoan thai, không có cách nằm nào hơn được. Nằm ngựa, nằm sấp, nằm co đều là những tướng nằm rất xấu, giống như loài thú vật nằm.

Cho nên, tư cách nằm ngủ của con người phải đúng cách của nó, phần nhiều con người nằm ngủ không đúng cách thì chẳng khác nào như con thú nằm ngủ. Đạo Phật chỉ chọn được cách nằm của bậc Thánh Hiền. Nằm kiết tường, mà đức Phật gọi là dáng nằm của con sư tử.

Giả thiết, có một vị Thánh Hiền mà nằm co ngủ như một con chó, thì chúng ta có tin họ là Thánh Hiền không? Cũng như một vị Thánh Tăng mà nằm sấp ngủ như một con bò, thì chúng ta có thể tin họ là Thánh Tăng không?

Bởi, cách thức nằm ngủ rất quan trọng, thấy cách nằm biết được giá trị của con người đó, thuộc về hạng người nào. Vì thế, chúng ta hãy tập cách nằm kiết tường như đức Phật đã chọn và thực hiện suốt cuộc đời của mình trong tư thế nằm ngủ như một con sư tử chúa.

NHÂN TƯỚNG NỘI NGOẠI CỦA THỌ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy thế nào là:

1- Nhân tướng nội của thọ?

2- Nhân tướng ngoại của thọ?

3- Nhân tướng hành của thọ?

Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ và cách thức áp dụng vào Tứ Niệm Xứ.

Đáp: Nhân tướng nội của thọ là cảm thọ hành bên trong, hay nói cách khác cho dễ hiểu là sự cảm nhận, cảm giác sự hoạt dụng hỷ lạc, khinh an và đau nhức

bên trong của thân.

Nhân tướng ngoại của thọ là sự cảm thọ bên ngoài, hay nói một cách khác cho dễ hiểu là sự cảm nhận, cảm giác sự hoạt dụng hỷ lạc khinh an và đau nhức bên ngoài của thân.

Nhân tướng của hành thọ là sự tăng giảm hoạt dụng cảm nhận, cảm giác, khinh an, hỷ lạc, thanh thân, thoái mái, hoặc đau nhức, khó chịu và sự rung động trong nội ngoại của thân.

Muốn áp dụng sự tu tập nhân tướng nội, ngoại, hành của thọ vào Tứ Niệm Xứ bằng Định Vô Lậu như trong kinh Phật đã dạy: ***“Tìm một nơi vắng vẻ, ngôi kiết già lưng thẳng, khởi niệm tư duy: Các hành cảm nhận và cảm giác hỷ lạc, khinh an và đau khổ là vô thường, cái gì vô thường là cái đó có khổ, nó không có thật và nó là vô ngã, nó không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta. Vì thế, tất cả cảm nhận và cảm giác của hành thọ nội ngoại không phải là một pháp có thật, ta đừng sợ hãi và lo lắng, đừng để tâm dao động trước các hành thọ, ta phải xem nó như một chiếc áo rách bỏ, một vật không có giá trị, một món đồ vô dụng”***.

Muốn áp dụng pháp hướng tâm trên nhân tướng nội, ngoại, hành của thọ vào Tứ Niệm Xứ trong ba loại định: Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu bằng câu pháp hướng tâm như: ***“Các cảm thọ nội ngoại hành hỷ lạc, khinh an, đau khổ, nhức nhối, khó chịu hãy đi! Đi! Rời khỏi nơi đây”***, hoặc: ***“Thọ là vô thường, khổ đau, vô ngã, không thật có, hãy đi! Rời khỏi nơi đây, không được ở đây, đi cho khỏi! Cút cho mất!”*** v.v..

NHIẾP PHỤC VÀ PHÁ THỌ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Vậy phải tu như thế nào để khắc phục và phá thọ?

Đáp: Muốn nhiếp phục và phá thọ (xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh) thì phải tịnh chỉ hơi thở, trước khi muốn tịnh chỉ hơi thở thì phải tu tập tâm ly dục ly ác pháp, khi tâm đã ly dục ly ác pháp, thì tâm đã thanh tịnh mới dùng pháp hướng xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, tức là tịnh chỉ thân hành, nhờ đó sẽ nhiếp phục và phá thọ dễ dàng.

Nói như vậy, nghe thì rất dễ, nhưng phải biết, đó là một công trình tu tập vĩ đại, nếu không biết pháp hành thì khó mà nhiếp phục các thọ.

Một người có tâm tha thiết cầu đạo giải thoát mà không đủ niềm tin ở một vị Thầy có kinh nghiệm, thường có tính ngã mạn xem thường Thầy, không chịu nghe lời dạy bảo, tu hành theo ý của mình thì chẳng đời nào vị Thầy ấy sẽ đem hết kinh nghiệm dạy cho người học trò bướng bỉnh.

Một vị Thầy có kinh nghiệm dạy đạo, không bao giờ dạy bừa bãi, chọn người học trò có đức hạnh, có tình, có nghĩa mới dạy, còn những học trò thiếu đạo đức không tình, không nghĩa thì vị Thầy ấy chỉ dạy những điều tâm thường và không bao giờ đem những bí quyết dạy cho những người đệ tử này. Nếu có dạy cho những người đệ tử vong ân, bội nghĩa này, khi thành tựu họ sẽ hại lại vị Thầy và còn mang đến cho xã hội loài người một tai nạn rất lớn.

Chính vì tâm tham vọng của họ còn đầy dẫy, nếu họ có thần thông siêu việt thì loài người sẽ điêu đứng, cho nên vị Thầy có kinh nghiệm không bao giờ dạy cho những người đệ tử thiếu đạo đức, thiếu lòng tôn kính Thầy như Tứ Thánh Định và Tam Minh.

Một vị Thầy có đức hạnh, có những bí quyết siêu việt, thì họ luôn luôn dạy đạo đức cho đám đệ tử trước tiên, nếu người học trò nào có đầy đủ đạo đức thì mới truyền dạy những bí quyết siêu việt, còn bằng không thì chẳng bao giờ hé môi.

Từ khi tu viện Chơn Như tiếp nhận đệ tử hơn cả trăm người nam có, nữ có, thế mà tìm một người có đức hạnh trọn vẹn lại không có, dạy đạo đức thì họ không nghe không thực hành, cứ mãi mê thiền định, trăm người như một. Đời đã thiếu đạo đức mà dạy đạo đức thì họ không học, chỉ đi tìm cái siêu việt của thiền định, nhưng đạo đức không có thì làm sao có được cái siêu việt của thiền định. Tâm con người còn tham vọng quá lớn làm sao theo đạo Phật tu hành cho được. Người ta đâu hiểu rằng đạo Phật ra đời là đem lại một nền đạo đức giải thoát cho con người, chứ không phải đem lại cái siêu việt thiền định cho họ. Vì thế, họ đi tìm cái siêu việt chẳng bao giờ có, khi họ là người không có đạo đức. Nhưng khi con người có đạo đức thì cái siêu việt thiền định của đạo Phật mới có, dù họ không muốn, nó vẫn có. Vì thế giáo pháp của Phật lấy đức hạnh làm đầu **“Giới luật”**. Giới tức là đức hạnh của đạo Phật, thế mà tu sĩ đạo Phật thời nay xem giới luật quá rẻ, nên đạo đức chẳng ra gì.

Con người thời nay tu hành chỉ đi tìm cái mơ mộng không thiết thực, còn cái tu hành có đạo đức, ích lợi và thiết thực cho đời sống của mình và đời sống của người khác thì họ chẳng thèm tu.

Con người nhờ có tu hành đạo đức nhân quả thì mới có những hành động sống giải thoát, không còn khổ đau nữa, chứ không phải đạt được những thiền định

và những thần thông siêu việt hoặc cầu cạnh Thần, Thánh, chư Phật, Chư Bồ Tát để gia hộ cho họ hết khổ, đó là một điều mơ mộng không thiết thực, cụ thể. Cho nên, hiện giờ người tu hành không giải thoát là vì tu không đúng chánh pháp **“Giới, Định, Tuệ”**.

NHÂN TƯỚNG CỦA NỘI TÂM

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thế nào là nhân tướng nội của tâm? Ngoại của tâm? Hành của tâm?

Đáp: Nhân tướng nội của tâm là những niệm vi tế. Nhân tướng ngoại của tâm là những niệm thô phù. Hành tướng của tâm là sự đối phó với các pháp trong hiện tại, câu hữu với tướng về quá khứ và vị lai. Nếu trả lời đơn giản như vậy thì các con rất khó hiểu.

Nhân tướng nội của tâm là những niệm vi tế như thế nào?

Bây giờ, chúng ta giải thích từng chữ, nhân tướng nội của tâm là gì? Nhân tướng nội của tâm là những hình tướng của tâm khởi hiện bên trong thân.

Niệm vi tế là gì? Niệm vi tế là những niệm khởi lên trong đầu chúng ta, phản ảnh được tâm trạng của chúng ta trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thể hiện trong hai thời gian: quá khứ và vị lai. Mỗi niệm khởi lên mang theo tính chất thiện hoặc ác. Thiền Đông Độ gọi là niệm thiện niệm ác, kinh sách Đại Thừa gọi là vọng tưởng, kinh sách Nguyên Thủy gọi là nhân tướng nội của tâm, còn có một danh từ nữa gọi là Tầm. Nói cho dễ hiểu đó là những vọng tưởng sanh khởi liên tục trong tâm của chúng ta.

Nhân tướng ngoại của tâm là gì? Là những tướng trạng khởi lên trong đầu chúng ta đang giải quyết một vấn đề gì trong hiện tại. Kinh sách Đại Thừa gọi là vọng tưởng, Thiền Đông Độ gọi là niệm thiện niệm ác, kinh sách Nguyên Thủy gọi là nhân tướng ngoại của tâm hay còn gọi là tác ý hoặc gọi là Tứ.

Hành tướng của tâm là gì?

Hành tướng của tâm có hai sự hoạt động trong thân chúng ta:

- 1- Là sự tự sanh khởi của tướng thức, không do ý thức tác ý.
- 2- Là sự tác ý, do ý thức chủ động điều khiển quán xét, tư duy, không do tướng thức xen vào.

Kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ, khi tu thiền thì không chấp nhận hai trường hợp trên đây, vì thế họ đi vào sự ức chế tâm để thực hiện các loại định tưởng. Ngược lại, thiền định của kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: **“Ngăn và diệt niệm ác, sanh khởi và tăng trưởng niệm thiện và còn luyện tập pháp như lý tác ý để trở thành một đạo lực siêu việt làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi”**.

Đức Phật đã biết dùng pháp hướng tâm **“Như lý tác ý”** rất là tuyệt vời, nhờ pháp đó mà Ngài mới làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp con người. Trên thế gian này Ngài là người duy nhất làm chủ bốn sự đau khổ sanh, già, bệnh, chết qua bốn câu kệ của Ngài đã xác minh cụ thể:

“Thiên thượng thiên hạ,

Duy ngã độc tôn.

Nhất thiết thế gian,

Sanh, lão, bệnh, tử”.

Tóm lại, đức Phật đã biết dùng vọng tưởng và tác ý để xả tâm ly dục ly ác pháp, để thành tựu đạo giải thoát, để ra khỏi nhà sanh tử luân hồi, để đầy đủ Tam Minh trở thành người siêu việt và nhất là đức Phật đã trở thành một nhà đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người, phi giai cấp.

NGĂN ÁC DIỆT ÁC

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Phải tu như thế nào để phá cái tâm bất thiện và khắc phục được nó?

Đáp: Đừng để thất niệm thiện trong Định Niệm Hơi Thở và Chánh Niệm Tỉnh Giác là đã phá cái tâm bất thiện, còn nếu muốn khắc phục tâm bất thiện thì nên tu Định Vô Lậu. Nói một cách dễ hiểu hơn, muốn phá cái tâm bất thiện thì phải tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác pháp, diệt ác pháp, sanh khởi thiện pháp và tăng trưởng thiện pháp. Đó là con đường tu tập thiền định của đạo Phật chân chánh, mà không giống bất cứ một loại thiền định nào của ngoại đạo trên thế gian này.

Con đường tu tập thiền định của đạo Phật không phải ngồi thiền ức chế vọng tưởng, cũng không phải giữ tâm không niệm thiện niệm ác; cũng không phải niệm Phật mà thành định; cũng không phải tham công án, tham thoại đầu mà có định; cũng không phải bắt ấn niệm chú mà thành định. Định là do tâm bất

động trước các pháp, muốn có định tâm bất động trước các pháp thì chỉ có tu **“Tứ Chánh Cần”**, tức là pháp môn ngăn ác diệt ác pháp. Muốn thực hiện Tứ Chánh Cần được trọn vẹn thì phải tu tập **“Tứ Niệm Xứ”**, muốn thực hiện Tứ Niệm Xứ để khắc phục tâm tham ưu ở đời, thì suốt ngày đêm phải thực hiện ba loại định:

1. Chánh Niệm Tĩnh Giác Định.
2. Định Niệm Hơi Thở.
3. Định Vô Lậu.

Ba loại định này sẽ thực hiện cộng chung với đời sống giới luật nghiêm túc và hạnh độc cư thì quý vị sẽ đạt được tâm bất động trước các ác pháp, tức là quý vị nhập “Bất Động Tâm Định”.

Bất động tâm định là một loại thiền định rất cần thiết và lợi ích cho cuộc sống con người trên hành tinh này, nó có một sức tĩnh thức tuyệt vời nhìn thấu suốt lý nhân quả trong các pháp, nên người nào đã thực hiện được, đều có một đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người. Nhưng muốn có một đạo đức như vậy thì cần phải trau dồi rèn luyện thân tâm trong giới luật và Tứ Chánh Cần, không phải trong một giờ, một ngày mà có được, mà phải có thời gian rất dài.

Tóm lại, Bất động tâm định là một pháp môn thiền định, kết quả của sự ngăn ác và diệt ác pháp rất tuyệt vời mà không có một pháp môn nào hơn được. Đó chính là mục đích của đạo Phật, là mục tiêu mà người tu sĩ đạo Phật cần phải nhắm đến.

NHÂN TƯỚNG

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thế nào là nhân tướng nội, nhân tướng ngoại và hành tướng của các pháp?

Phải tu như thế nào để khắc phục và phá các pháp bất thiện?

Đáp: Nhân tướng nội của các pháp là hình trạng và tính chất bên trong của các pháp. Trả lời như vậy khiến cho quý vị khó hiểu. Vậy nhân tướng là gì? Nội là gì? Ngoại là gì? Và các Pháp là gì?

Nhân tướng là hình tướng của nó, ví dụ: Cây có hình tướng của cây, cỏ có hình tướng của cỏ. Hình tướng của cây không thể nào giống hình tướng cỏ; hình

tướng của cái nhà không thể nào giống hình tướng của cái bàn được.

Nội là bên trong; ngoại là bên ngoài. Ví dụ: Bên trong của một thân cây là giác và lõi; bên ngoài của thân cây là vỏ.

Các pháp nghĩa là tất cả vạn hữu trên thế gian này có hình tướng hoặc không hình tướng, nói cho dễ hiểu là vạn vật trong thế gian. Ví dụ: thân ta là một pháp, cái nhà là một pháp, bàn, ghế, tủ, giường, cây, cỏ, rừng, núi, sông, rạch v.v.. mỗi thứ là một pháp.

Mỗi pháp đều có hình tướng và tính chất riêng của nó. Ví dụ: cây có hình trụ thẳng đứng, cao, tính chất của nó cứng. Cỏ có hình tướng thấp, ngã nghiêng, tính chất nó mềm yếu v.v...

Nhân tướng nội của bên trong thân là: tim, gan, phèo, phổi, mật, lá lách v.v..

Nhân tướng ngoại của thân là: da, lông, tóc, móng tay, móng chân v.v..

Hành tướng của các pháp là sự rung động của các pháp.

Muốn khắc phục và phá các pháp bất thiện thì phải tu tập tâm bất động trước các pháp như Thầy đã dạy ở trên.

Tuy nhiên, Thầy đã dạy quý Thầy rất nhiều về pháp môn ngăn ác và diệt ác rất đầy đủ, nếu quý Thầy chỉ cần hiểu rõ sự ích lợi của nó thì các ác pháp không xâm chiếm vào tâm của quý vị được, ngay đó quý vị có một đời sống giải thoát hoàn toàn, đầy đủ hạnh phúc, an vui mà không tìm nơi đâu có được.

Nếu quý Thầy biết rằng, thiện định mà có được là do tâm bất động, chứ không phải do có thiện định rồi tâm mới bất động sau. Tâm bất động là nhờ giới luật chứ không phải nhờ thiện định.

Bởi, nhìn sự tu hành của quý Thầy mà biết được sự tu sai hay tu đúng, có kết quả hay không có kết quả, có giải thoát hay không có giải thoát. Chỉ vì pháp môn tu hành của Phật dạy rất rõ, phải tu tập đạo đức trước tiên, nhờ có đạo đức, thiện định mới không lằm lạc vào tà thiện, tà định.

Người tu thiện định, sống không đúng giới luật, không có đạo đức là người tu tà thiện, tà định, chẳng bao giờ có kết quả giải thoát, họ chỉ là những vị Thầy lừa đảo tín đồ bằng miệng lưỡi.

ĐẶC TƯỚNG

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thế nào là đặc tướng của thân, thọ, tâm, pháp? và pháp tu chứng như thế nào đối với thân, thọ, tâm, pháp?

Đáp: Đặc tướng là tướng riêng biệt của thân, thọ, tâm, pháp của mọi người.

Người tu theo đạo Phật phải tùy theo đặc tướng của mình, thì sự tu tập mới có kết quả nhanh chóng, không theo đặc tướng của mình tu tập thì kết quả khó thành tựu.

Đặc tướng còn gọi là khả năng riêng biệt của mọi người, không phải trời phú cho, mà do họ khéo huân tập trong nhiều kiếp.

Ví dụ: Một người nghe đức Phật thuyết pháp xong thì chứng quả Tu Đà Hoàn, có đầy đủ pháp nhãn, nhưng lại có người cũng nghe thuyết pháp xong mà tật nào vẫn còn tật nấy, không bỏ được.

Cuộc đời hành đạo của Thầy, Thầy đã đem chánh pháp của Phật ra nói khan cả cổ, chỉ có một pháp duy nhất là nhìn cuộc sống bằng đôi mắt nhân quả để tâm ly dục ly ác pháp là đem lại sự giải thoát cho mình cho người. Một cuộc sống hạnh phúc vô cùng vô tận, thế mà mọi người ai cũng nghe và cũng thấy biết rõ ràng như vậy, nhưng bỏ ác pháp và ly dục thì chẳng ai bỏ được, cứ mãi ôm ấp trong lòng để mà khổ, mà đau, mà phiền não, mà tức giận v.v.. Nhiều khi Thầy tự đặt câu hỏi: *“Tại sao vậy? Tại sao vậy???”*.

Đấy cũng là đặc tướng của mỗi con người chúng ta biết làm sao hơn! Khi tu hành Thầy chỉ nhận ra ý này của Phật mà buông xả xuống hết chỉ trong vòng sáu tháng là thành tựu Tứ Thánh Định và Tam Minh một cách cụ thể và rõ ràng, thế mà chẳng ai tin.

Nếu một người không thành tựu được như vậy thì đời sống giới luật không bao giờ nghiêm túc và không bao giờ bất động tâm trước các pháp.

Người ta đánh giá trị của một tu sĩ ở đức hạnh, chứ không phải đánh giá trị ở thần thông và thiền định. Đức hạnh sanh thiền định và thần thông, chứ thiền định và thần thông không sanh đức hạnh, nói cách khác cho đúng như lời đức Phật đã dạy: **“Giới sanh Định, Định sanh Tuệ”**, chứ đâu có Tuệ sanh Định, Định sanh Giới.

Đặc tướng tốt hay xấu đều do nhân quả huân tập nhiều đời nhiều kiếp mà thành, chứ không phải huân tập trong một sớm một chiều mà có được. Cho nên, người có tài ba lỗi lạc là do sự huân tập nhiều đời nhiều kiếp, cũng như người tu

nhANH CHẬM. Nếu chúng ta nói rằng mình tu chậm thì bỏ cuộc tu, tức là không huân tu nữa thì như vậy đặc tướng của chúng ta sẽ xấu và cuộc đời sẽ trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi chịu khổ đau mãi mãi. Người ta tu nhanh là nhờ người ta tu nhiều kiếp rồi, còn mình tu chậm là do mình mới tu trong kiếp này mà thôi. Chính đó là đặc tướng của mỗi người. Vì thế càng tu chậm lại càng tu tập nhiều hơn; càng tu chậm lại càng tu tập kỹ hơn.

THỌ HÀNH

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong quá trình tu tập bị thọ hành quá nhiều thì dùng pháp gì để đoạn diệt nó? Có ai trong quá trình tu tập mà không bị thọ hành không?

Đáp: Gặp thọ hành phải giữ độc cư trọn vẹn, phải gan dạ đừng sợ hãi, phải đầy đủ nghị lực dũng cảm và dùng pháp hướng tâm để đẩy lui các cảm thọ đó, trong quá trình tu tập mọi người ai cũng gặp thọ hành nhưng tùy nghiệp nặng nhẹ mà thôi.

Thọ hành do tu tập sai mà thành bệnh, vì thế khi bị thọ hành thì chúng ta phải quán xét lại sự tu tập của mình xem coi tu sai chỗ nào, để rồi chỉnh lại.

Quý Thầy nên lưu ý, khi đức Phật đã dạy tu hành thì Ngài đã nhắc nhở chúng ta: **“Pháp của ta, đến để mà thấy, không có thời gian”**. Do lời dạy này khi tu tập bị thọ hành là chúng ta biết đã tu sai, phải mau mau sửa lại. Khi tu tập cảm giác thấy toàn thân thoải mái dễ chịu, cảm giác toàn tâm an lạc, thanh thản, vô sự thì đó là tu đúng còn ngược lại là tu sai.

Pháp Phật tu hành rất dễ nhận xét sai đúng, như pháp xả tâm, Tứ Chánh Cần ly dục ly ác pháp, khi tiếp duyên ra gặp đối tượng mà tâm sanh sân hận, tức giận, phiền não, dữ tợn thì đó là ức chế tâm không phải xả tâm, nếu có sự giảm bớt sân hận trong lòng là có ức chế và có xả tâm, nếu hoàn toàn gặp đối tượng mà tâm vẫn thanh nhiên, thanh thản, an lạc, không có một chút phiền não nào thì đó là xả tâm sạch.

Người xả tâm sạch ác pháp là người giải thoát; là người đi trong đạo lộ của Phật; là người có chánh định, tâm hồn đang ở trong thiền thứ nhất; là người sẽ có đầy đủ Tam Minh, Lục Thông; là người đã làm chủ sanh tử luân hồi, chấm dứt sự tái sanh, làm chủ hoàn toàn cuộc sống. Đó là làm một cuộc cách mạng đòi lại quyền làm chủ sự sống chết của kiếp con người.

MỤC LIÊN THANH ĐỀ

Câu hỏi của một cư sĩ miền Bắc

Hỏi: Kính thưa Thầy! Câu chuyện Mục Liên, Thanh Đề có phải là sự báo hiếu của Đạo Phật hay không? Báo hiếu như vậy có đúng hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Kinh Vu Lan Bồn là kinh sách phát triển của Đại Thừa, xây dựng đạo lý của mình trên hình thức cứu độ, kinh khéo léo dùng tập thể cứu độ để đánh lừa người khác, mạo nhận là Phật dạy để không ai truy tìm sự lừa đảo này được.

Như chúng ta đã biết, đức Phật đã từng dạy chúng ta: **“Các con tự thấp đuốc lên mà đi”**. Giáo pháp của Ngài được xây dựng trên nền tảng **“Đạo đức nhân quả”**, thì không có lý nào đức Phật lại dạy một điều phi đạo đức, phi nhân quả như vậy sao?

Chúng ta phải xem xét lại coi những loại kinh sách phát triển này, chứ đừng vội tin.

Đạo đức nhân quả là một thứ đạo đức được xây dựng trên sự công bằng, công lý và bình đẳng với một trí tuệ vô hạn, thấu suốt được mỗi hành động của con người làm thiện hay làm ác.

Vì xây dựng tôn giáo của mình trên một nền đạo đức công lý, công bằng và bình đẳng cho mọi người như vậy, nên trên đầu Ngài chẳng có ai là Thầy của mình, chẳng có ai cứu độ cho mình được, chỉ có sức tự lực và trí tuệ của mình mới cứu mình thoát ra cảnh đau khổ của kiếp làm người đang bị luân lưu trong vòng nhân quả luân hồi.

Ngài đã tự cứu mình bằng những giáo pháp mà Ngài tự tìm ra được. Giáo pháp đó là một thứ giáo pháp rất thực tế và cụ thể, mà mỗi pháp môn đều có cách thức tu tập trực tiếp đối trị lại từng tâm niệm ác và sự đau khổ của con người trong cuộc sống để vượt thoát ra khỏi.

Một giáo pháp không có hình ảnh, lý và sự mơ hồ, trừu tượng, không có sự cầu khẩn, van xin, cứu độ; không có sự cúng bái, tụng, niệm và chú thuật v.v..

Một giáo pháp không có thế giới siêu hình, không có linh hồn người chết. Không có đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, không có đấng Tạo Hóa, không có thần linh và cũng không có ma, quỷ v.v..

Một giáo pháp chỉ dạy cho chúng ta, những gì cần dứt bỏ thì phải dứt bỏ, những gì cần tu tập thì phải tu tập, những gì cần trau dồi thì phải trau dồi và những gì cần thông hiểu thì phải thông hiểu.

Người nghiên cứu và có thực hành giáo pháp của đức Phật thì không thể nào bị người khác lừa đảo bằng những pháp tà giáo, ngoại đạo. Chỉ có những người chưa từng nghe đến giáo pháp của đức Phật thì dễ bị kẻ khác mạo nhận pháp môn tà giáo là của Phật.

Vì giáo pháp của đạo Phật không có một giáo pháp nào của ngoại đạo tương đồng được. Giáo pháp của Ngài là giáo pháp **“xả, ly”**, với một pháp hướng tâm **“Nhu lý tác ý”** tuyệt vời, với mục đích khiến cho tâm con người bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Giáo pháp của Ngài chỉ có tự lực cứu mình, còn giáo pháp của ngoại đạo thì nhờ đến tha lực cứu mình. Do thế, ta nhận ra giáo pháp của Phật một cách rất dễ dàng không có khó khăn, vì một bên là tự lực và một bên là tha lực.

Vì thế, câu chuyện Mục Kiền Liên và Bà Thanh Đề, ta thấy rõ đó là giáo pháp của Ngoại đạo đang lồng trong giáo pháp của đạo Phật, mượn danh đức Phật để lừa gạt tín đồ Phật giáo theo đạo của mình mà không nghi ngờ. Đó là cái khéo léo của Đại Thừa Giáo và Thiền Đông Độ.

Kinh sách Đại Thừa, người ta đọc rất hấp dẫn do sự diễn đạt qua hình thức cấu kết giống như tiểu thuyết và giàu sức tưởng tượng theo kiểu thiền Đông Độ.

Mục Liên đi theo Phật tu hành chứng quả giải thoát đắc Lục thông. Mẹ là Thanh Đề, trước kia sùng kính Phật pháp, cúng dường trai Tăng tứ sự đầy đủ, sau khi Mục Liên bỏ nhà đi tu, bà tức giận làm bánh nhân thịt chó để thử thách chúng Tăng, nên bị tội đọa địa ngục ngạ quỷ.

Mục Liên chứng đắc thần thông dùng thiên nhãn thấy mẹ mình đang đọa địa ngục ngạ quỷ, đói khát vô tận. Thương mẹ Ngài dùng thần thông xuống địa ngục thăm và mang theo một bát cơm cho mẹ. Thanh Đề đang đói khát thấy cơm bà đón nhận và bốc ăn liền, nhưng không thể ăn được, vì cơm đã cháy thành than.

Mục Liên thấy mẹ thọ lãnh quả khổ đói khát như vậy, muốn ăn mà ăn chẳng được, chẳng biết làm cách nào cứu mẹ được, nên Ngài trở về bạch với đức Phật và mong nhờ đức Phật chỉ giáo cứu mẹ mình.

Đức Phật bày vẽ: **“Trong mùa an cư kiết hạ, chúng Tăng đang tu học thân, tâm thanh tịnh, ngày rằm tháng bảy là ngày giải hạ, nên cung**

thỉnh chư Tăng cúng dường trai phạn tứ sự, nhờ ơn công đức tu hành của các Ngài hợp lại thành một sức mạnh to lớn, với công đức này có thể mới cứu mẹ Ngài thoát cảnh địa ngục”.

Mục Liên vâng lệnh Phật làm y như lời dạy, mẹ Ngài thoát cảnh địa ngục.

Qua sự tích này đã biến ngày rằm tháng bảy trở thành một phong tục trong dân gian, ngày báo hiếu, ngày xá tội vong nhân v.v..

Câu chuyện Mục Liên Thanh Đề là một câu chuyện phi đạo đức trong Phật giáo Đại Thừa. Một câu chuyện được dựng lên trong thời đại phong kiến, lúc vua quan chuyên ăn lo hối lộ, mua quan bán chức, làm những điều bất công, không công bằng, công lý.

Đạo Phật Nguyên Thủy chủ trương tự độ không cầu tha lực độ mình. Cầu tha lực độ mình là giáo pháp của ngoại đạo, là của Phật giáo phát triển Đại Thừa như trên chúng tôi đã nói. Đó là một thứ giáo pháp phi đạo đức, phi nhân quả, không công bằng và công lý.

Đọc chuyện Mục Liên Thanh Đề chúng ta thấy đạo Phật tổ chức giống như chế độ phong kiến không khác chút nào. Ăn lo hối lộ với những danh từ rất cao thượng: **“Độ chúng sanh”**.

Cha mẹ làm tội ác bị nhà vua bắt giam cầm, tù tội, con thi cử làm quan, không cứu cha mẹ được vì tội quá nặng, nên phải nhờ những vị quan lớn khác bằng cách phải lo lót hối lộ, (Trai tăng cúng dường tứ sự). Nhờ có lo lót như vậy, bà Thanh Đề mới thoát cảnh tù tội A Tỳ Địa Ngục.

Đối với một tôn giáo lớn như Phật giáo Đại Thừa mà còn có hình thức ăn lo, hối lộ như vậy thì trên đời này còn có nghĩa lý gì là đạo đức công bằng và công lý; còn có nghĩa lý gì gọi là đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người; còn có nghĩa lý gì là mang danh là tôn giáo khi dạy tín đồ làm điều phi đạo đức như vậy.

Nếu trên thế gian này không có một đạo luật nhân quả thì loài người đừng nói đến hai chữ công bằng và công lý. Vì không bao giờ có công bằng và công lý khi mà không có luật nhân quả. Không có một đấng Vạn Năng hay một đấng Tạo Hóa hoặc một Đức Chúa Trời hoặc một Ngọc Hoàng Thượng Đế nào cầm cân công bằng và công lý cho loài người này được, chỉ có luật nhân quả mới giữ vai trò công bằng và công lý này mà thôi. Vì nhân quả là do hành động của mọi người tự làm tội hay vô tội đều chính nơi họ, cho nên luật nhân quả chính là con người tạo ra, để xử phạt hay ban thưởng chính lại họ, chứ không có một kẻ thứ

hai nào khác thưởng phạt. Vì thế, nó rất công bằng và công lý, không ai lo lót và hối lộ nó được. Kẻ nào làm ác thì phải thọ lấy quả khổ, kẻ nào làm thiện thì hưởng được phúc báo.

Sau khi tu hành chứng đạo, đức Phật dẫn tâm đến Lưu Tận Minh, Ngài đã thấy luật nhân quả rất rõ ràng, công bằng và công lý vô cùng, cũng vì luật nhân quả có công bằng công lý như vậy, nên con người phải chịu trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi thọ biết bao nhiêu sự đau khổ từ kiếp này đến kiếp khác, đều do chính hành động nhân quả của họ.

Ở trên đời người ta có tiền, có thế lực, thì người ta có thể mua được tội lỗi, nhưng với luật nhân quả thì không thể mua tội được. Trải qua một thời gian dài từ chế độ bộ lạc mãi nê đến chế độ phong kiến đã chứng minh điều này **“Đa kim ngân Phá luật lệ”**. Và mãi sau này dù cho bất cứ một chế độ nào thì sự công bằng và công lý sẽ chẳng thực thi được trọn vẹn.

Dưới chế độ phong kiến, con cháu của vua quan có làm tội giết người, cướp của vẫn ung dung phe phẩy tự do mà không ai làm tội làm tình được, pháp luật đối với những hạng người này như bắt cóc bỏ dĩa.

Cho nên, Đại Thừa Giáo là một tôn giáo bị **“thế tục phong kiến hóa”** với sự lý luận vụng về để lộ chơn tướng thế tục: **“Khi chư Tăng chấp nhận thọ dụng trai Tăng và tứ sự cúng dường thì hợp lại công đức tu hành của mình thành một công đức vô lượng, công đức đó sáng chói như ngọn đuốc trí tuệ khiến cho tâm bà Thanh Đề giác ngộ nên bà mới thoát khỏi địa ngục”**. Đó là hình thức ăn lo tập thể của chế độ phong kiến mà Phật giáo Đại Thừa đã bị đồng hóa.

Đó là cách lý giải không chân thật của các nhà Đại Thừa khéo che đậy lừa đảo những tín đồ mê tín, vô minh, chứ không thể nào che đậy với những người đệ tử của Phật đã được trang bị đạo đức nhân quả. Vì giáo pháp của đức Phật dạy rõ ràng, cụ thể, người tu sĩ phải lấy đức hạnh (giới luật) làm đầu. Chỉ có đạo đức nhân quả thì mới có công bằng, công lý và từ bi đối với mọi người mọi loài chúng sanh. Và vì thế, không thể nào có sự gian xảo lừa đảo dối trá theo kiểu dạy của kinh sách Đại Thừa như trên.

Bài kinh Vu Lan Bồn chỉ gạt những người chưa hiểu giáo lý chân chánh và đạo đức nhân quả của đạo Phật. Bài kinh Vu Lan hôm nay đã trở thành một sự lừa đảo có sách vở và đã trở thành một truyền thống báo hiếu vô đạo đức trong lòng tín đồ Phật Giáo Việt Nam hơn cả nghìn năm mà không ai phát giác ra được.

Mùa Vu Lan! Mùa báo hiếu! Những danh từ này đã lặp đi lặp lại trong lòng người Phật tử hiếu hạnh Việt Nam, nhưng mấy ai đã biết sự hiếu hạnh này là phi hiếu hạnh, là sự bị lừa đảo. Hằng năm người Phật tử đã tốn biết bao nhiêu tiền của trong mùa Vu Lan! Mùa Báo hiếu! Một việc làm chẳng ích lợi gì cho những người thân thương quá cố của mình, chỉ có làm lợi ích cho các nhà sư Đại Thừa mà thôi.

Nếu mọi người ai cũng đều thông hiểu đạo đức nhân quả của đạo Phật thì những kinh sách phi đạo đức của Đại Thừa không thể lường gạt họ được như: Vu Lan Bồn kinh, Phẩm Phổ Môn trong bộ Diệu Pháp Liên Hoa kinh, Di Đà kinh, Bát Dương kinh, Thủ Lăng Nghiêm kinh, Duy Ma Cật kinh vv... Đó là những loại kinh sách phi đạo đức, phi chân thật, phi Phật pháp, nó không triển khai tri kiến giải thoát và tri kiến đạo đức nhân quả, nó khiến cho trí tuệ con người u mê, vô minh, đen tối, liệt tuệ thường sống với sự hiểu biết mơ hồ, trừu tượng, mê tín của thế giới siêu hình tưởng, nó dạy người làm những việc thiếu đạo đức và thiếu chân thật, thường cúng tế, cầu cạnh, van xin, gia hộ, hộ trì v.v...

Với lòng đại từ, đại bi của chư Phật và chúng Thánh Tăng, theo như trong kinh Vu Lan Bồn đã dạy ông Mục Kiền Liên cứu mẹ. Giả thuyết, nếu làm được như vậy thì tất cả chúng Tăng và đức Phật tập trung công đức tu hành giải thoát của mình lại thành một công đức vô lượng vô biên như một ngọn đuốc khổng lồ chói sáng rực, và hướng đến chúng sanh, khiến cho chúng sanh ngộ được đạo lý giải thoát để mọi người ly dục ly ác pháp thoát ra cảnh địa ngục tại tâm, thì đâu cần gì chúng sanh phải tu hành vất vả khổ nhọc, mà cũng vẫn được giải thoát như thường, cũng giống như chư Tăng hợp công đức tu hành của mình lại thành một trí tuệ lớn, khiến cho tâm bà Thanh Đề ngộ được đạo lý giải thoát, liền thoát ra cảnh địa ngục A Tỳ. Nếu chư Phật và chư Thánh Tăng làm được những điều này thì thế gian lại có thêm một tôn giáo phi đạo đức, thì chúng tôi là những Phật tử chân chánh sẽ không chấp nhận điều này.

Nếu chư Thánh Tăng trong thời đức Phật đã cứu độ cho bà Thanh Đề thoát cảnh địa ngục như vậy thì với tâm đại từ đại bi của Phật và chư Thánh Tăng không lẽ không làm điều này để độ chúng sanh thoát khổ sao? Có lý đâu vì một cá nhân nhỏ mọn như bà Thanh Đề mà chư Tăng còn độ được thay huống là với tất cả chúng sanh trên hành tinh này đang đau khổ mà Phật và chư Thánh Tăng đều biết rõ, mà làm ngơ sao? Hay phải đợi cúng dường tứ sự? Có cúng dường tứ sự mới cứu độ thì còn gì là Phật, là Thánh Tăng nữa, phải không các bạn?

Bởi vậy, kinh điển Đại Thừa diễn đạt giáo lý phi đạo đức một cách cụ thể rõ ràng, thế mà mọi người vì quá vô minh, u tối không thấy, nên bị lừa đảo, bị lường gạt một cách đau đớn.

Công đức tu hành của Phật vô lượng vô biên mà Ngài còn từ chối không cứu độ ai hết, Ngài chỉ là một hướng đạo viên mà thôi. Ngài đã rõ thấu đạo lý nhân quả tường tận, mà không ai hiểu đạo lý nhân quả hơn Ngài. Do hiểu đạo lý nhân quả tường tận, dù biết rằng mình có đủ thần lực, có vô lượng vô biên công đức, nhưng Ngài vẫn từ chối không cứu độ ai hết, vì cứu độ là một việc làm phi đạo đức, nên Ngài dạy: ***“Các con hãy tự thấp đức lên mà đi, Ta chỉ là một người chỉ đường mà thôi”***.

Theo đạo lý nhân quả, ai làm ác thì phải chịu nhận lấy quả khổ, không ai cứu khổ cho kẻ làm ác được, chỉ có các nhà Đại Thừa mới có một đức Bồ Tát Quan Thế Âm dám làm điều phi đạo đức này (phẩm Phổ Môn kinh Pháp Hoa) rồi đến chư Thánh Tăng và đức Phật trong kinh Vu Lan Bồn mới dám cả gan làm điều phi đạo đức, phi giáo lý của Phật để cứu bà Thanh Đề thoát cảnh địa ngục, bằng cách ăn lo tứ sự cúng dường.

Xưa, thời đức Phật còn tại thế, Ngài còn phải xin ăn để gieo duyên độ chúng sanh, nhờ có gieo duyên nhân quả thiện như vậy, Ngài mới đủ duyên để thuyết giáo pháp của mình, khiến cho chúng sanh ngộ được chân lý giải thoát rồi mới lần lần tu tập dứt bỏ và xả ly, mới thoát cảnh địa ngục trần gian đầy đau khổ của kiếp làm người.

Các nhà Đại Thừa xây dựng sự cứu độ một cách vô lý, thiếu công bằng và công lý, thế mà mọi người vẫn tin theo, làm theo với sự thiếu suy nghĩ. Dem công đức tu hành giải thoát của mình, hợp lại làm một ngọn đèn sáng, khiến cho người đang mê gặp ngọn đèn này, trí tuệ bừng sáng, thoát cảnh địa ngục (nếu được như vậy thì đâu cần gì phải tu). Đó là một thứ vọng ngữ của các nhà Đại Thừa, để lừa đảo những người tín đồ thiếu trí tuệ và cũng khiến cho những người có trí tuệ, hiểu biết nghi ngờ Phật giáo và xem thường đạo Phật, cho rằng Phật giáo là một tôn giáo mê tín, một tôn giáo không có đạo đức.

Nếu thật sự những loại kinh sách này là của Phật giáo thì Phật giáo không còn đất đứng trên hành tinh này nữa, một khi thời đại dân trí càng đi lên và khoa học càng tiến bộ, thì người ta càng rõ sự gian xảo này. Trên hành tinh này duy chỉ cần phải có một đạo đức nhân quả và đạo đức ấy phải được phát triển đúng mức để quân bình vật chất và tinh thần của con người được cân bằng, thì xã hội loài người mới có sự an vui, hạnh phúc. Do thế, các tôn giáo nào thiếu đạo đức, gây mê tín, tạo thế giới siêu hình trừu tượng, viển vông, dạy những điều phi đạo đức, thường lừa đảo tín đồ, thì phải bị khoa học chỉ mặt vạch tên và sẽ bị nhân loại đào thải khỏi cuộc sống của họ.

Bởi vậy, câu chuyện Mục Liên Thanh Đề là câu chuyện phi đạo đức, phi công lý, phi công bằng, phản lại đạo đức nhân quả của Phật giáo. Sự báo hiếu của đạo Phật như trong kinh sách Đại Thừa là không phải của đạo Phật, kinh sách này đã bị dân gian thế tục hóa Phật giáo theo thời đại phong kiến của nó.

Người tu sĩ đạo Phật muốn báo hiếu cha mẹ thì phải tu hành, sống đúng giới hạnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ, sống thiếu dục tri túc, ăn ngủ độc cư đúng cách, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, tâm thường thanh thản, an lạc, ly dục ly ác pháp và nhập sâu Bốn Thánh Định thực hiện Tam Minh, làm chủ sự sống chết và luân hồi, thì mới báo hiếu trọn vẹn. Còn người tín đồ muốn báo hiếu thì phải giữ gìn năm giới nghiêm túc, thường khuyên cha mẹ giữ gìn làm điều thiện, đừng làm điều ác. Đó là sự báo hiếu chơn thật của Phật giáo

Thực hiện được những điều này qua đời sống gương hạnh cao quý, khiến cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp vì có nhân duyên nhân quả nên quy tụ gặp lại nhau để nhận lấy gương hạnh đạo đức giải thoát và giáo pháp của Phật hướng dẫn cho những người thân thương của mình từ vô lượng kiếp để thoát ra cảnh đời đầy đau khổ. Đó là báo hiếu cha mẹ, chứ không phải làm lễ trai Tăng cúng dường tứ sự để nhờ công đức của chư Tăng cứu độ cha mẹ là báo hiếu.

Báo hiếu kiểu đó là báo hiếu không thực tế, thua xa các nhà Nho giáo Đạo Khổng **“Quạt nồng ấm lạnh”** không làm cho cha mẹ buồn rầu, thường làm vui lòng cha mẹ.

Sống chửi cha, mắng mẹ, làm cho cha mẹ buồn khổ, đến khi chết rước chư Tăng cúng dường Tam Bảo để báo hiếu, thì thật là buồn cười, bày đặt chuyện báo hiếu như vậy không đạo nghĩa và thực tế, đó là lối lường gạt người **“tiền mất tật mang”**, chẳng làm ích lợi gì cho ai cả?

TỆ NẠN MÊ TÍN

Câu hỏi của phật tử Luân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ở nước ta (VN) hiện nay tệ nạn mê tín, dị đoan như cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, cúng sao, giải hạn, lên đồng, nhập xác... đang là hiểm họa, tệ nạn xã hội là một gánh nặng của con người. Kính thưa Thầy, để đẩy lùi những tệ nạn này ra khỏi loài người và làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, chúng con cần phải làm những gì?

Đáp: Muốn đẩy lùi tệ nạn mê tín dị đoan thì người cư sĩ đệ tử của đức Phật phải sáng suốt nhận định và thông suốt những gì mà đức Phật đã dạy, đừng quá vội tin vào những người khác, hãy nghe nói Phật thuyết là bất cứ cái gì cũng vội

vàng tin ngay liền, tin như vậy là tin mù quáng dễ bị kẻ khác lừa đảo, đó là một bằng chứng thật sự hiện giờ các tệ nạn mê tín xảy ra chung quanh trong các ngôi chùa là do Phật tử quá tin theo các Thầy Tổ của mình, Thầy Tổ của mình đang chịu ảnh hưởng của tà giáo ngoại đạo đã biến trở thành những người đang dối trá, mượn sắc áo của Phật giáo để kinh doanh tôn giáo làm giàu trên mồ hôi nước mắt của tín đồ.

Bởi vậy, người tín đồ Phật giáo phải tin vào đạo đức nhân quả làm người, không làm khổ mình, khổ người, là một điều lợi ích rất lớn, hãy dẹp bỏ lòng tham vọng, ích kỷ nhỏ mọn của mình, những mơ ước thiếu thực tế, hãy tự lực sống đúng đạo đức nhân quả là đã thấy hạnh phúc ngay liền, dẹp bỏ những sự cầu cạnh tha lực nương tựa vào thần quyền, đó là những hy vọng mơ tưởng hão huyền, đừng tin và làm theo những điều phi đạo đức nhân quả mà trong thế giới siêu hình tưởng thường bày vẽ ra thì tệ nạn mê tín trong xã hội sẽ được đẩy lùi ngay tức khắc.

Giáo lý của đạo Phật có những tiêu chuẩn đã được xác định:

1. Đạo đức nhân bản.
2. Không có thế giới siêu hình.
3. Người chết năm uẩn tan hoại tất cả chỉ còn lại nghiệp lực thiện ác (nhân quả) tiếp tục tái sanh.
4. Pháp môn tu tập của đạo Phật duy nhất chỉ có GIỚI, ĐỊNH, TUỆ.
5. Ngoài giới, định, tuệ thì không phải giáo pháp của đức Phật nữa.
6. Giới định tuệ là chỉ cho một tâm duy nhất của ba trạng thái kết hợp tạo thành một nguồn sống giải thoát chứ không phải ba pháp.
7. Giới là đạo đức nhân bản - nhân quả.
8. Định là tĩnh giác.
9. Tuệ là sự hiểu biết.

Ba vấn đề này gom chung vào một tâm, nếu tâm có hiểu biết tĩnh giác trong đạo đức nhân bản - nhân quả thì tâm liền có giải thoát.

Đó là một vấn đề (giới, định, tuệ) duy nhất của đạo Phật giúp cho con người vượt qua khổ đau của kiếp làm người, ngoài vấn đề này thì không có giáo pháp nào của đức Phật dạy cầu tha lực cả. Nếu có giáo pháp cầu tha lực là giáo pháp của ngoại đạo, đó là một sự xác định nghiêm túc của đạo Phật.

Đạo Phật cấm kỵ nhất là thần thông và thế giới siêu hình, thần thông đạo Phật cho là huyền hóa, thế giới siêu hình đạo Phật cho là thế giới ảo tưởng.

Thần thông và thế giới siêu hình là hai phương tiện dùng để lừa đảo gây sự mê tín dị đoan trong lòng người, khiến cho người ta đi vào tội lỗi. Bởi vậy những người hiểu biết cần phải triệt tiêu và quét sạch nó trên hành tinh này.

Người ta gán cho đạo Phật có nhiều pháp môn từ thấp đến cao để tùy theo căn cơ của mỗi chúng sanh mà tu tập, đó là lối biện luận lừa đảo những người mạo danh Phật giáo.

Ngoài Bát Chánh Đạo để thực hiện giới, định, tuệ thì không còn pháp môn nào được gọi là của đạo Phật nữa, đừng đem những tà pháp mê tín dị đoan mà gán cho đạo Phật, đó là một việc làm tội lỗi đối với con người trên hành tinh này.

Khi quý vị đã rõ thấu giáo pháp của đức Phật là giới, định, tuệ thì bất cứ một ngôi chùa nào mà dạy khác pháp môn giới, định, tuệ thì quý vị không chấp nhận, không nghe theo, không cúng dường, không đến chùa đó nữa, không thọ nhận hoặc tu tập theo giáo pháp ngoại lai đó.

Từ khi đức Phật tịch, giáo đoàn Phật giáo bị phân hóa chia thành nhiều bộ phái do những vị tu sĩ lãnh đạo tham danh đắm lợi đã nỗ tâm giết Phật giáo chết, từ đó các Ngài đưa vào những giáo pháp của ngoại đạo để lừa đảo tín đồ Phật giáo. Do đó, mới có những kinh sách dạy cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, cúng sao, giải hạn, lên đồng, nhập xác... làm đủ mọi điều mê tín dị đoan, nó được xem là một hiểm họa rất lớn, một tệ nạn xã hội. Các chùa đang hành những nghề nghiệp này là đã tạo một gánh nặng cho xã hội loài người.

Muốn đẩy lùi những tệ nạn này, thì trong các chùa quý Thầy trụ trì phải đình chỉ ngay liền những nghề nghiệp lừa đảo, phi đạo đức này thì tệ nạn mê tín, dị đoan sẽ được chấm dứt. Đó là dứt trừ tận gốc phát sanh ra nó.

Muốn đẩy lùi tệ nạn này thì quý vị cư sĩ không nên tin và không làm theo những giáo pháp mê tín, phi đạo đức này, bằng cách không đến những ngôi chùa có hành nghề như vậy và cũng không cúng dường cho các vị Tăng ở đây. Có như vậy, mới có thể đẩy lùi và dẹp sạch những tà giáo phi nhân quả này thì loài người mới thoát khỏi gánh nặng khổ đau này.

LÀM LỄ QUY Y CHO NGƯỜI CHẾT

Câu hỏi của phật tử Luân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên, Đức Phật đã xác định rõ ràng không có thế giới siêu hình, tức là không có linh hồn, thần thức,... sau khi

chết. Vậy mà tại sao chúng con thấy quý Thầy, quý Cô và quý cư sĩ Phật giáo lại dựa dẫm mà cho rằng có thể giới siêu hình? Bằng chứng quý Thầy, quý Cô và quý cư sĩ đứng ra bày vẽ tổ chức lo toan đám ma, cúng vong, tiền linh, chẩn tế cô hồn giải oan bạt độ, thậm chí còn có rất nhiều quý Thầy ngang nhiên ngồi trên pháp tòa để thuyết pháp giảng đạo làm lễ quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới cho những vong linh. Những việc làm của quý Thầy, quý Cô và quý cư sĩ đã đi ngược lại lời dạy chân thật của đức Phật và làm lệch lạc đường đi chân chánh của đạo Phật, khiến cho mọi người có hiểu biết sẽ nghi ngờ Phật giáo. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ và khiến cho mọi người không còn nghi ngờ Phật giáo nữa.

Đáp: Người ta không rõ mục đích quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới là gì? Cho nên, mới dám làm những điều mê tín lừa đảo con cháu người đã chết. Quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới cho người đã chết là để lấy lòng Phật tử trong khi người Phật tử đang đau khổ vì mất mát những người thân thương, họ không còn sáng suốt nhận định, nên hễ quý Thầy bày vẽ làm điều gì thì cứ làm ngay liền để mãn nguyện lòng thương yêu của mình đối với những người thân.

Mục đích quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới là để sống và thực hiện một đời sống đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người, sống trong thiện pháp, sống biết tha thứ và thương yêu mọi người, mọi loài, chứ không phải quy y Tam Bảo là để được làm đệ tử của Phật, để ở cõi Diêm Đĩnh vua Diêm Vương nể mặt, quý sứ, ngục tốt Ngưu Đầu, Mã Diện không dám hành hạ. Hiểu như vậy là mê tín là sai không đúng chánh tri kiến của đạo Phật. Còn nếu bảo rằng quy y Tam Bảo là để gieo duyên với Phật pháp thì lại còn sai hơn nữa, khi cha mẹ còn sống không bằng lòng thọ Tam Quy Ngũ Giới đến khi chết con cháu nhờ Sư, Thầy làm lễ Quy Y Tam Bảo thì vấn đề này không phải tự tâm nguyện của ông bà mà là một sự ép buộc của con cháu, như vậy thử hỏi làm sao có sự gieo duyên cho được, khi mà tâm không thành, ý không muốn.

Các Sư Thầy ngang nhiên ngồi lên pháp tòa thuyết pháp giảng đạo hoặc làm lễ quy y Tam Bảo cho những vong linh này là một việc làm mê tín, vô minh không thông hiểu đạo Phật, làm một điều phi Phật giáo, vì Phật giáo là một tôn giáo tự lực cánh sinh, chứ không nhờ vào tha lực nào cả mà phải tự mình khi còn sống có một sự thành tâm ước muốn để trở thành một con người có đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người, để trở thành một con người sống toàn thiện và để trở thành một con người sống với một tâm hồn thanh thản, an lạc, bất động trước các pháp. Và có sự ước muốn như vậy thì quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới mới có giá trị và ý nghĩa đúng nghĩa chân chánh của đạo Phật. Còn ngược lại là không có ý nghĩa tự lực, trên con đường cầu đạo giải thoát thì không có một người nào đi thay thế cho ai được mà phải chính nơi người đó, vì

thế quy y cho người đã chết là một việc làm sai, gây mê tín, dị đoan, lạc hậu trong đạo Phật, đó là một việc làm tội lỗi.

Đạo Phật không chấp nhận sự thường hằng của linh hồn, thế mà Sư, Thầy lên pháp tòa thuyết pháp, quy y Tam Bảo và truyền ngũ giới cho vong linh thì đó là một việc làm của ngoại đạo lừa đảo lòng hiếu hạnh và tình thương yêu của tín đồ Phật giáo đối với người quá cố. Việc làm này chẳng có ích lợi gì cho người chết mà còn khiến cho tín đồ hao tiền tốn bạc một cách si mê.

Khi cha mẹ hay những người thân thương qua đời, lòng thương yêu của chúng ta đối với những người này, chỉ có một cách duy nhất là làm ích lợi cho người chết, cũng như giúp cho họ gieo duyên với Phật pháp thì chỉ có việc ấn tống kinh sách dạy về đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người. Nhờ có kinh sách này mà người sống có lợi ích rất lớn thì người chết cũng có lợi ích rất lớn. Tại sao vậy?

Tại vì người chết nghiệp lực sẽ tiếp tục đi tái sinh luân hồi ngay liền sau khi chết và đã trở thành một người mới, có nghĩa là chết đây sinh kia cũng giống như cây đuốc, cây đuốc này vừa tắt thì cây đuốc kia cháy sáng ngay liền để giữ ánh sáng liên tục không bị gián đoạn. Luật nhân quả cũng vậy, thân này mất thì có thân khác ngay liền để giữ đạo luật nhân quả không bị gián đoạn.

Vì thế, kinh sách đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người được ấn tống và được phổ biến khắp cùng thì mọi người, ai cũng đều được đọc kinh sách này giúp cho họ có một đời sống đạo đức toàn thiện, một đời sống giải thoát an lạc. Đó là sự ấn tống kinh sách đạo đức nhân quả là gieo duyên quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới cho những người thân thương đã quá cố. Đó là sự báo hiếu rất lớn của chúng ta khi cha mẹ đã qua đời, những việc làm này đem đến lợi ích ngay liền là những người chung quanh chúng ta đang sống, họ trở thành những người sống có đạo đức làm người, biết mang lại sự không đau khổ cho nhau, đó là chân hạnh phúc của loài người thiết thực và cụ thể hơn.

NHỮNG KINH SÁCH MÊ TÍN

Câu hỏi của phật tử Luân

Hỏi: Kính thưa Thầy, đạo Phật chủ trương phải tự cứu mình, tức là phải dùng sức tự lực của bản thân để ly dục ly ác pháp, không làm khổ mình, khổ người và khổ muôn loài chúng sanh, giải thoát sanh tử khổ đau luân hồi của kiếp người. Vậy thì, tại sao lại có các loại kinh Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, Pháp Hoa, A Di Đà, Địa Tạng, Vu Lan Bồn... dạy toàn tha lực, tức là lo tụng niệm van xin chư

Phật, chư vị Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ, Hộ Pháp Già Lam, chư vị thiên thần gia hộ cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hoặc tiếp dẫn hương linh về cõi Cực Lạc Tây Phương của đức Phật A Di Đà. Như vậy có quá mâu thuẫn không thưa Thầy, xin Thầy vạch rõ chỗ đúng sai để chúng con được biết.

Đáp: Kinh sách Đại Thừa phát triển là kinh sách chịu ảnh hưởng của Bà La Môn giáo, nhất là chịu ảnh hưởng của kinh sách Vệ Đà thuộc về tư tưởng văn minh Ấn Độ, nhưng khi truyền sang qua các nước lân cận thì nó lại tiếp thu những sự mê tín và lạc hậu của dân tộc các nước khác, nên kinh sách Đại Thừa là một loại kinh sách tập hợp nhiều tư tưởng và những phong tục tập quán của con người, có thể gọi kinh sách này là kinh sách bị thế tục hóa có nghĩa là khi nó truyền vào một thời kỳ nào của xã hội thì nó bị đồng hóa với xã hội đó.

Ví dụ: Kinh sách này truyền vào gặp thời phong kiến thì nó bị đồng hóa với thời phong kiến. Với tư bản thì nó bị đồng hóa với tư bản; với khoa học thì nó bị đồng hóa với khoa học.

Kinh sách Đại Thừa không có một đường lối riêng biệt chỉ là một sự vay mượn, một chiếc áo chắp vá nhiều miếng vải, cho nên nó chẳng có gì đặc biệt cả, chỉ nhai lại bã mía của kẻ khác nhưng muốn nuốt cho trôi bã mía đó, tức là nó khéo dùng những danh từ để làm cho người khác khó nhận ra, tưởng đó là một giáo lý mới mẻ, nhưng không ngờ những người hiểu biết đã thấy rõ nó đi giẫm lại lối mòn của người xưa.

Vì thế, những danh từ Lương Hoàng Sám, Thủy Sám, Pháp Hoa, Viên Giác, Thủ Lăng Nghiêm, A Di Đà, Địa Tạng, Vu Lan Bồn, Bát Dương, Thập Vương, Lăng Già, Hoa Nghiêm... Tất cả những loại kinh sách này là tư tưởng của ngoài đạo chứ không phải của Phật giáo, mà đã không phải của Phật giáo thì làm sao chúng ta cho Phật giáo có mâu thuẫn với Phật giáo được.

Chúng ta chỉ cần biết kinh sách này không làm lợi ích cho con người, nó chỉ là một mảnh khố lừa đảo con người làm những điều phi đạo đức và rất tai hại cho con người.

TU NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG PHÁP?

Câu hỏi của phật tử Luân

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thầy dạy chúng con, hằng ngày phải tu cho đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng của mình, song chúng con chưa thấu triệt lắm, kính mong Thầy chỉ dạy cho chúng con để được thâm hành Phật Pháp, và giải thoát thân tâm.*

Đáp: Muốn tu tập đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng như thế nào?

Chúng ta nên chia làm ba phần:

Đúng pháp

Đúng cách

Đúng căn cơ đặc tướng

ĐÚNG PHÁP

Sau khi nghiên cứu tường tận biết rõ pháp môn nào là của Phật, pháp môn nào không phải của Phật.

Ví dụ:

1. Pháp môn của Phật là pháp xả tâm, chứ không phải là pháp môn ức chế tâm.
2. Pháp môn của Phật là pháp môn vô ngã ác pháp, hữu ngã thiện pháp.
3. Pháp môn của Phật là pháp môn ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp.
4. Pháp môn của Phật là pháp môn toàn thiện.
5. Pháp môn của Phật là một pháp môn đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.
6. Pháp môn của Phật là một pháp môn huấn luyện tâm, rèn luyện tâm, như lý tác ý.
7. Pháp môn của Phật là một pháp môn dùng để dẫn tâm vào đạo đức làm người.

Nếu quý Phật tử biết rõ đúng pháp thì sẽ tu tập đúng pháp. Ngoài bảy sự hiểu biết trên đây là đúng về Phật pháp còn là sự hiểu sai, hiểu sai Phật pháp tức là tu sai, tu sai thì phí công vô ích mà còn tạo thêm gánh nặng cho Phật tử (tín đồ) cúng dường.

Cho nên, trước khi đi tu thì phải nghiên cứu cho tường tận lời dạy của đức Phật rồi mới tu.

ĐÚNG CÁCH

Tu tập đúng cách, tức là tu tập xả tâm, xả tâm đúng cách, tức là phải khéo léo thiện xảo, tu tập đúng cách là không bao giờ ức chế tâm.

Tu tập đúng cách là phải biết pháp nào tu trước pháp nào tu sau, ví dụ như pháp Tam Vô Lậu Học thì giới luật phải tu trước, sau khi tu giới luật xong nghĩa là sống đúng giới luật không có vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì mới tu tập thiền định, còn vi phạm giới luật dù là một giới rất nhỏ thì cũng còn phải tu giới luật trở lại, chứ không được tu thiền định chừng nào giới luật thanh tịnh thì mới bắt đầu tập tu Thiền định. Sau khi nhập xong Tứ Thiền thì mới bắt đầu tu trí tuệ, thiền định chưa xong mà vội tu trí tuệ là tu sai, tu như vậy trở thành tướng tuệ chứ không phải là trí tuệ.

Cũng như tu tập Tứ Thánh Định thì phải tu tập Sơ Thiền trước tiên, sau khi Sơ Thiền được sung mãn thì mới tu tập Nhị Thiền, sau khi Nhị Thiền được sung mãn thì mới tu tập Tam Thiền, sau khi Tam Thiền được sung mãn thì mới tu tập Tứ Thiền.

Nếu chúng ta tu tập không đúng cách thì cũng giống như con bò, chân trước chưa bước mà chân sau đã bước thì con bò không thể nào đi được. Cũng giống như vậy, người tu sĩ đạo Phật giới luật chưa nghiêm trì mà tu thiền định thì chẳng bao giờ có thiền định được, thiền định của những người tu sĩ phạm giới là thiền định tướng. Đó là những người tu không đúng cách.

TU ĐÚNG CĂN CƠ ĐẶC TƯỚNG

Nếu tu tập không đúng căn cơ của mình thì cũng giống như người nhạc sĩ lên dây đàn, căng quá thì đứt dây, chùng quá thì không thành tiếng.

Do đó, khi tu hành chúng ta phải biết căn cơ của mình. Vậy muốn biết căn cơ của mình thì phải biết như thế nào?

Căn cơ của chúng ta thể hiện qua nhân tướng và hành tướng. Vì thế, khi tu tập chúng ta nên tu tập theo nhân tướng và hành tướng tự nhiên của mình.

Ví dụ: Hành tướng ngoại tự nhiên của mình đi chậm, khi tu tập thì phải theo hành tướng đi chậm mà tu, không được đi nhanh, cũng không đi quá chậm. Khi hành tướng tự nhiên của mình đi nhanh thì tu tập không được đi chậm hoặc quá chậm hoặc quá nhanh, phải đi với tướng tự nhiên của mình.

Hành tướng nội tự nhiên của mình khi hơi thở chậm thì nên tu tập theo hơi thở chậm, hơi thở nhanh thì nên tu tập theo hơi thở nhanh, không nên hơi thở chậm mà khi tu tập thì lại thở nhanh cũng như hơi thở nhanh mà khi tu tập thì lại thở chậm, tu như vậy không tự nhiên. Không tự nhiên thì có sự ức chế mà có sự ức chế thì có chướng ngại pháp, có chướng ngại pháp thì không có giải thoát ngay liền, không có sự giải thoát ngay liền là tu sai pháp Phật, tu sai pháp Phật, tức là

tu theo pháp môn của ngoại đạo.

Nhân tướng là hình dáng của cơ thể, có người có nhân tướng cao, nhưng cũng có người có nhân tướng thấp, người đẹp, người xấu, người trắng, người đen, người mập người ốm, người mặt dài, mặt ngắn, mặt vuông, mặt chữ điền, mặt bầu, mặt tròn... Tất cả mọi hình tướng khác nhau đều gọi là nhân tướng.

Người tu theo đạo Phật không nên vì nhân tướng mà tu tập. Ước mơ có một tướng đẹp như Phật, 32 tướng tốt tám mươi vẻ đẹp.

Ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp có còn đâu, khi đức Phật nhập Niết Bàn chỉ còn lại một nắm xương vụn bất tịnh thiêu chưa cháy hết.

Mục đích của đạo Phật là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ chứ không phải tướng tốt. Dưới đôi mắt của Phật thì nhân tướng của con người chỉ là tứ đại duyên hợp, bất tịnh uế trược không có đáng cho chúng ta quan tâm, nhưng trong khi tu tập chúng ta biết sử dụng nó như sử dụng một con ngựa để đi đường xa vạn dặm. Vì thế, chúng ta phải biết cách khi thì dụ dỗ khi thì ra lệnh, chứ không bắt ép nó tu tập nhiều thì cũng không tốt mà tu tập ít thì cũng không có lợi, không được khổ hạnh ép xác, mà cũng không được lợi dưỡng phá giới luật.

Ngày ngày tu tập phải tùy theo đặc tướng của mình mà thực hiện cho đúng pháp thì có kết quả lợi ích rất lớn.

NHƯ LÝ TÁC Ý

Câu hỏi của phật tử Luân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cho phép chúng con thưa hỏi về pháp hướng tâm như lý tác ý, con biết pháp trên có lợi ích rất lớn, hiệu quả tuyệt vời cho đường tu tập, đó là giúp cho trí tuệ nhạy bén nhanh chóng và giúp cho tâm tạo ra một năng lực siêu việt không thể nghĩ lường. Xưa, đức Phật đã thành đạo và ngày nay Thầy đã nhập được Tứ Thánh Định và Tam Minh cũng đều nhờ đến pháp này. Vì vậy, chúng con xin Thầy chỉ dạy cách thức hướng tâm và tu tập rèn luyện pháp này như thế nào để thành tựu quả giải thoát.

Đáp: Pháp như lý tác ý là pháp môn dẫn tâm vào đạo rất tuyệt vời, nhờ nó mà huấn luyện được tâm cũng như người huấn luyện voi, cạp, gấu, v.v.. làm xiếc. Người huấn luyện thú làm xiếc, nếu không nhờ đến những loại bánh đặc biệt và không thiện xảo thì khó mà huấn luyện những loài thú hoang dã. Pháp như lý tác ý cũng giống như những loại bánh kia vậy, nhưng cũng phải thiện xảo thì sự

tu tập mới có hiệu quả.

Tâm của con người giống như một con thú vật rừng hoang dã. Muốn thuần phục nó để sai bảo làm việc tốt hơn theo ý muốn của mình thì phải biết cách dùng pháp như lý tác ý đúng lúc. Có lúc thì ngọt ngào, có lúc thì cứng rắn, có lúc thì vuốt ve, nhưng có lúc thì roi vọt.

Pháp như lý tác ý nghe thì đơn giản mà thực hành muốn có hiệu quả thì phải vô cùng khéo léo thiện xảo, nếu không khéo léo thiện xảo cũng chỉ hoài công mà thôi.

Ví dụ: Hằng ngày chúng ta thường hướng tâm: *“tâm như cục đất không có tham sân si nữa”*. Nhưng mỗi lần có việc đến, tâm tham, sân, si nổi lên là chúng ta phải ngăn chặn liền, đoạn dứt liền với một lòng cương quyết mạnh mẽ như sắt đá. Không thể để cho tâm tham sân si xâm chiếm tâm hồn mình. Sự cương quyết dũng cảm mạnh mẽ ngăn chặn như vậy, cũng giống như con thú trở chứng ương ngạnh thì phải roi vọt đánh trị khiến cho nó sợ thì mới có thể dễ sai nó được. Nhưng cũng không phải lúc nào cũng dùng roi vọt đánh trị, mà cũng phải có lúc vuốt ve, an ủi, gần gũi, âu yếm, chăm sóc thương yêu.

Người tu hành biết cách tu tập, rèn luyện pháp này khéo léo và thiện xảo như trên đã dạy thì kết quả mau chóng làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi không còn khó khăn như người ta tưởng.

Trong sự tu tập thiền định mà không có pháp như lý tác ý thì không thể nhập định được. Không nhập được thiền định mà dạy người tu tập thiền định thì đó chỉ là thiền định miệng lưỡi mà thôi.

Bởi con đường tu theo Phật giáo mà không có pháp như lý tác ý thì không phải là con đường tu theo đạo Phật, mà là con đường tà giáo. Người tu theo đạo Phật được thành tựu giải thoát là nhờ ở pháp như lý tác ý, nếu không có pháp như lý tác ý thì không làm sao mà giải thoát được.

Vì thế, pháp như lý tác ý là một pháp môn nòng cốt của đạo Phật, **“Ý DẪN ĐẦU, Ý LÀM CHỦ, Ý TẠO TÁC CÁC PHÁP”**. Cho nên kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ không bao giờ có pháp môn này.

TRỪNG TRONG LÔNG SƯ TỬ

Câu hỏi của phật tử Luân

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đạo Phật duy nhất có một pháp môn đưa đến quả giải thoát khổ đau sanh tử luân hồi, đó là pháp môn Giới, Định, Tuệ. Song hiện nay chúng con thấy phần lớn tu sĩ không tu về giới luật nên oai nghi tế hạnh không có, sống phạm giới quá nhiều, tức là họ không tu đúng pháp môn của đức Phật. Vậy chúng con xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ, những tu sĩ này tu hành như vậy có lợi ích gì cho Phật giáo, cho xã hội và cho bản thân họ, còn ngược lại thì tai hại như thế nào?

Đáp: Những giới luật của Phật là những hành động đạo đức làm Người, làm Thánh, chứ không phải giới luật của Phật là pháp luật thế gian. Ở đời người ta nghe nói đến giới luật là người ta liên tưởng đến pháp luật của một quốc gia. Không phải như vậy đâu, nếu chúng ta hiểu giới luật Phật như một pháp luật là chúng ta đã tự trói buộc mình, tức là ức chế tâm thì còn có nghĩa lý gì là đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Vì tự lấy giới luật mà trói buộc mình là đã tự làm khổ mình thì không còn gọi là pháp tu giải thoát. Và như vậy thì giới luật làm sao gọi là pháp môn vô lậu được.

Phật dạy có ba pháp môn vô lậu, nếu ai tu tập thì sẽ được giải thoát ngay liền, ba pháp môn tu tập giải thoát đó là:

Giới giải thoát

Định giải thoát

Tuệ giải thoát

Giới luật được tu tập thì tâm được giải thoát, tâm được giải thoát thì không còn khổ đau, phiền não, sợ hãi, lo toan...

Định được tu tập thì thân được giải thoát, thân được giải thoát là làm chủ được thân bệnh tật.

Tuệ được tu tập thì không gian và thời gian không còn chia cắt và trải dài, vì thế mà chấm dứt được sự tái sanh luân hồi.

Ba pháp môn này có lợi ích như vậy thế mà tu sĩ thời nay lại phạm giới, phá giới thì làm sao tâm được giải thoát.

Như lời đức Phật đã dạy: “Những tu sĩ phạm giới, phá giới là những tu sĩ không làm ích lợi cho Phật giáo mà còn diệt Phật giáo giống như trùng trong lòng sư tử sẽ giết sư tử chết”.

Những tu sĩ phạm giới, phá giới là những loại ký sinh trùng trong xã hội, không ích lợi cho xã hội mà còn để cho xã hội mang một gánh nặng vì họ.

Hỡi các bạn tu sĩ và cư sĩ thân mến! Các bạn là những người tu sĩ và cư sĩ của Phật giáo, các bạn phải tu như thế nào cho xứng đáng là đệ tử của đức Phật. Đừng vì danh, vì lợi mà quên đi bốn phận trách nhiệm của mình. Trách nhiệm của mình là phải thắp sáng ngọn đèn chánh pháp của Phật.

Hai mươi lăm thế kỷ nay tà giáo ngoại đã xen vào làm cho Phật giáo ô uế, đã làm cho Phật giáo mang đầy những tiếng tai không tốt. Hiện giờ chúng ta là những tu sĩ và cư sĩ Phật giáo, không lẽ chúng ta tiếp tục nối giáo cho ngoại đạo diệt Phật giáo hay sao? Chúng ta phải làm cái gì?

Trước tiên, chúng ta phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, sống đúng phạm hạnh. Đời sống thiếu dục tri túc, ba y một bát; sống không chùa to Phật lớn, lấy gốc cây làm giường nằm. Đó là giai đoạn thứ nhất chấn chỉnh lại Phật giáo mà trách nhiệm và bốn phận là Tăng Ni và cư sĩ. Nếu Tăng Ni và cư sĩ không thực hiện những điều này thì chắc chắn Phật giáo sẽ đi vào trong bóng đêm đen tối.

Kế tiếp, chúng ta phải thực hiện thiền định, thực hiện thiền định như thế nào? Thực hiện thiền định là phải ly dục, ly ác pháp; phải diệt tầm tứ; phải ly hỷ tưởng; phải tịnh chỉ thân hành. Để chúng tỏ cho mọi người biết sức lực của thiền định làm chủ sự sống chết một cách cụ thể rõ ràng. Đó là giai đoạn thứ hai để chứng minh thiền định của đạo Phật siêu việt như vậy, không có một pháp thiền nào hơn được.

Cuối cùng, chúng ta thực hiện trí tuệ vô lậu để chấm dứt tái sinh luân hồi, không gian và thời gian không còn tác dụng lên chúng ta được nữa. Đó là giai đoạn thứ ba để minh chứng đạo Phật cụ thể, thiết thực lợi ích rất lớn cho loài người như vậy.

LÀM SAO PHÂN BIỆT ĐƯỢC TU SĨ GIẢ HAY THẬT TRONG PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Phật tử Luân

Hỏi: Kính thưa Thầy, đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo như thế nào? Làm sao để biết được người nào là tu sĩ Phật giáo thật và người nào là tu sĩ Phật giáo giả để cho chúng con khỏi bị lừa bịp.

Đáp: Đời sống Phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo là đời sống đức hạnh của một bậc Thánh Tăng, vì thế chúng ta dễ nhận xét.

Một vị Thánh Tăng không phải ở chỗ y áo cà sa mà ở chỗ không phạm giới luật. Trong giới luật của một vị tu sĩ giải thoát thì sự ăn mặc không cần sang đẹp, nhưng phải ăn mặc đàng hoàng, sạch sẽ dù là chiếc y phần tảo cũng phải được giặt sạch sẽ. Khi bước ra khỏi thất thì y áo phải được tề chỉnh nghiêm trang, mặc y không được để bày da hổ thịt. Ngược lại, ăn mặc y áo sang đẹp cũng như ăn mặc rách rưới lang thang và không nghiêm trang tề chỉnh đều là tu sĩ giả, không phải là những bậc chân tu của Phật giáo.

Không được trang điểm dầu thơm chuỗi hạt, lấy gốc cây làm giường nằm, thường thọ trai ngồi xếp bằng dưới đất. Còn trang điểm làm đẹp bằng chuỗi hạt dầu thơm, còn nằm trên giường cao rộng lớn, mềm êm nệm ấm, còn thích thọ thực trên mâm cao cỗ đầy, thì đây là tu sĩ giả, không phải Thánh hạnh như vậy.

Không được cất giữ tiền bạc châu báu, không được ở trong chùa to tháp lớn như cung đình điện ngọc. Còn cất giữ tiền bạc châu báu là tu sĩ giả, không phải Thánh hạnh.

Không được ăn uống phi thời, ngày một bữa đủ nuôi thân sống, ăn uống nhiều bữa là gánh nặng cho Phật tử, ăn uống nhiều bữa là tu sĩ giả, không phải là bậc Thánh Tăng.

HỘ TRÌ CÁC CĂN

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con để hộ trì các căn như đức Phật dạy: “Chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng”. Làm thế nào để khi sáu căn tiếp xúc sáu trần không nắm giữ tướng chung, tướng riêng của nó?

Đáp: Sáu căn tức là: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình; sáu trần là: sắc (hình dáng), thanh, (âm thanh), hương (mùi thơm), vị (mùi vị), xúc (cảm giác), pháp (mọi sự việc chung quanh ta).

Bây giờ chúng ta phải hiểu rõ tướng chung như thế nào? Và tướng riêng như thế nào?

Đối với sắc khi mắt vừa thấy một hình dáng toàn diện, đó là tướng chung, còn thấy rõ ràng từng đường nét của hình dáng là tướng riêng.

Ví dụ: Khi chúng ta vừa thoáng thấy một hình bóng cô gái, hình bóng vừa thoáng thấy đó là mắt thấy sắc tướng chung của cô gái. Nhưng đến khi lại gần

thấy rõ gương mặt, mũi, miệng, tay chân, thân hình và cách trang sức của cô, đó là mắt thấy sắc tướng riêng.

Chúng ta hãy nghe đức Phật dạy ông Anan phòng hộ sáu căn khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung và tướng riêng của nó.

Ông Anan hỏi Phật: “Bạch Thế Tôn! Chúng con là những tu sĩ trẻ tuổi, khi gặp người nữ thì chúng con phải làm sao?”

Đức Phật đáp: “Không nên gặp”.

Câu hỏi của ông Anan trên đây có nghĩa là khi mắt thấy tướng chung của sắc thì làm sao cho mắt đừng dính sắc?

Đức Phật đáp: **“Không nên gặp”**. Có nghĩa là giữ gìn mắt đừng cho thấy tướng chung của nó, vì khi đã thấy thì xả bỏ ra rất khó khăn. Đó là cách phòng hộ thứ nhất của người tu sĩ đạo Phật, có nghĩa là ngừa bệnh hơn trị bệnh.

Vì vậy, người tu sĩ đạo Phật muốn phòng hộ sáu căn để khỏi tiếp xúc sáu trần thì khi đi, đứng, nằm, ngồi mắt phải nhìn xuống, không ngó qua, ngó lại, không liếc ngược liếc xuôi. Tai cũng vậy, cố lắng nghe mọi sự hoạt động trong thân, không được lắng nghe âm thanh bên ngoài.

Vì Thế, đức Phật dạy chúng ta tu tập thân hành niệm nội hay ngoại cũng nhằm mục đích phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình không cho dính mắc sáu trần.

Đi tôi biết tôi đang đi, thở tôi biết tôi đang thở hoặc làm việc gì thì tôi biết tôi đang làm việc đó. Đó là pháp phòng hộ sáu căn đệ nhất của đạo Phật mà các nhà học giả họ không hiểu nên thường dạy mọi người tu trong việc làm. Pháp phòng hộ mà thành pháp ức chế tâm thật là buồn cười cho những người mù dốt một đám người mù đi.

Ông Anan hỏi tiếp: “Bạch Thế Tôn! Lỡ chúng con gặp thì sự giữ gìn không cho mắt dính sắc thì chúng con phải làm như thế nào?”

Đức Phật đáp: “Đừng nói chuyện”.

Đây là cách phòng hộ thứ hai. Có nghĩa là thấy được tướng chung của đối tượng thì phải mau mau tránh xa. Đừng nói chuyện, có nghĩa là đừng sáp lại gần, sáp lại gần tức là thấy tướng riêng vì tướng riêng khó bỏ hơn tướng chung.

Trên đây là hai pháp ngăn ngừa. Người tu sĩ biết dùng pháp ngăn ngừa là tốt nhất trong sự tu tập phòng hộ sáu căn. Pháp ngăn ngừa thứ nhất như ông Anan

đã hỏi đức Phật ở trên là không cho thấy tướng chung, không thấy tướng chung thì làm sao có dính mắc được.

Pháp thứ hai là pháp ngăn ngừa không cho thấy tướng riêng, mà đã không thấy tướng riêng thì làm sao dính mắc được.

Bây giờ chúng ta đọc lại câu hỏi: **“Để hộ trì các căn”,** đức Phật dạy: **“chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng”.**

Chúng tôi lấy câu chuyện ông Anan hỏi Phật để trả lời và giảng rộng cách thức hộ trì các căn mà đức Phật đã cô đọng qua lời nói ngắn gọn khiến cho chúng ta không biết đầu mà thực hành.

Tóm lại, sự phòng hộ, hộ trì các căn là tu chánh niệm tỉnh giác thân hành niệm thì tâm không dính mắc sáu trần. Đó là pháp môn ngăn ác pháp, ly dục tuyệt vời của đạo Phật, chúng ta nên nhớ lấy mà tu tập. Phần nhiều tu sĩ thời nay không tu tập phòng hộ, hộ trì các căn, vì thế tâm thường phóng dật chạy theo sáu trần, do đó mà tu mãi không thành tựu.

Về cách thức hộ trì sáu căn như câu chuyện ông Anan hỏi Phật thì quý Thầy cũng đã hiểu rồi. Nhưng câu hỏi của con ở đây nhằm vào chỗ tu tập khi sáu căn tiếp xúc sáu trần chứ không còn là phòng hộ, hộ trì nữa mà là đi sâu vào phương pháp hóa giải cho căn và trần không dính mắc. Muốn biết pháp hóa giải căn và trần không dính mắc thì chúng ta lắng nghe ông Anan hỏi Phật.

Ông Anan hỏi Phật: “Lỡ chúng con nói chuyện thì làm sao?”.

Đức Phật đáp: “Quán như em, như chị, như mẹ”.

Trong hội chúng này có vua Ba Tư Nặc tham dự nên nhà vua quỳ xuống hỏi Phật: “Bạch Thế Tôn! Chúng con là hàng cư sĩ không thể quán như vậy được”.

Đức Phật đáp: “quán bất tịnh”.

Qua hai câu trả lời trên đây chúng ta hiểu đức Phật đã dạy chúng ta tu tập pháp môn Định Vô Lậu. Đối với sắc tướng của nữ giới để không dính mắc tâm mình thì phải quán như em, như chị, như mẹ, và nếu còn dính mắc thì phải quán bất tịnh. Đối với các sắc pháp của vạn hữu thì ta phải quán vô thường, khổ, vô ngã; phải thấy sự nguy hiểm, sự tai hại, sự khổ đau của các sắc pháp; phải tưởng niệm chán các sắc pháp. Có tưởng có quán như vậy thì tướng chung tướng riêng không dính mắc.

Tóm lại, khi sáu căn tiếp xúc sáu trần không nắm giữ tướng chung tướng riêng của nó thì chúng ta nên tu Định Vô Lậu, tức là diệt các ác pháp và ly dục trong ta.

Cách thức tu tập như vậy gọi là phòng hộ, hộ trì các căn không nắm giữ tướng chung và tướng riêng của nó.

THẾ GIỚI SIÊU HÌNH

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong “Giáo Án... tập 3” Thầy nói: khi còn sống mọi hoạt động của con người đều “lưu lại” ở từ trường trong không gian, và chỉ người nào có tướng thức mạnh mới giao cảm được với tần số của từ trường ấy mà “thấy và nghe được” những sự việc đã diễn ra của người chết. Như cô Khang bị rút móng tay... Tóm lại, vậy là “có” linh hồn người chết, nhưng người thấy người không, chứ nói “không có” linh hồn, thì mọi người không ai chịu tin hết Thầy ạ! Rồi họ đưa ra việc cầu hồn, thấy ma...

Thưa Thầy: Hay là Phật nói không có linh hồn, vì nó có nhưng không thật; hay để con người không nhớ thương, không ỷ lại nương tựa tha lực?

Đáp: Không phải vậy, không phải vì lý do nhớ thương hay ỷ lại mà đức Phật nói không có thế giới siêu hình, mà thật sự hoàn toàn thế giới siêu hình không có. Trong vấn đề linh hồn người chết có hay không, điều này đã mang nặng một dấu ấn trong tâm của mọi người là có linh hồn người chết. Muốn xác định cho rõ ràng điều này, thì không có cách nào hay hơn bằng chính người ấy phải tự nhập Tứ Thánh Định, an trú trong ấy, rồi dùng Trạch Pháp Giác Chi hướng tâm đến Thiên Nhãn Minh quan sát thế giới siêu hình, thì chừng đó mới xác quyết chắc chắn rằng: người chết không còn có linh hồn tồn tại hay là không có sự sống sau khi chết.

Ở đây, Thầy đã giải thích rất nhiều về vấn đề thế giới siêu hình, nhưng ai là người hiểu vấn đề này. Người tri âm khó gặp, tri kỷ khó tìm. Người nghe được tiếng đàn của Bá Nha, chỉ có Tử Kỳ mà thôi. Nhưng Tử Kỳ chết, Bá Nha đập nát chiếc đàn. Vì trên đời này còn có ai nghe được tiếng đàn của mình. Thầy cũng vậy, chỉ có người nào tu chứng quả A La Hán mới hiểu được tiếng nói của Thầy.

Thầy sẽ không phụ lòng những câu hỏi của các con, Thầy cố gắng trả lời cho các con hiểu.

Các con nên hiểu thế giới mà loài người đang sống là một thế giới sắc tướng, có sự sống, có vạn vật hiện hữu, thế mà đức Phật gọi nó là thế giới tưởng thì chúng ta có tin không?

Thế giới của chúng ta đang sống không phải do **“tưởng uẩn làm ra”** như thế giới siêu hình mà do các duyên hợp lập thành. Vì thế, không có một vật gì thường hằng, luôn tan hoại theo thời gian năm tháng. Thế mà chúng ta điên đảo tâm, điên đảo tưởng, điên đảo tình, điên đảo kiến chấp thủ mọi vật là có thật, là ta, là của ta v.v.. Thế giới hiện hữu là không có thật, vì thế mọi vật thường vô thường. Trên thế gian không có một vật gì là trường cửu vậy mà mọi người cho nó là có thật thì không phải đó là điên đảo sao? Do cho nó có thật, nên mọi người cố làm ra cho nhiều, cố làm ra cho nhiều nên làm ra nhiều điều ác. Do làm nhiều điều ác nên phải thọ chịu những quả khổ đau.

Với đôi mắt của Phật nhìn mọi vật trên thế gian này, như bong bóng nước, như hoa phù du sớm nở tối tàn, đó là một bằng chứng thật sự. Vì thế, đức Phật cho rằng thế giới mà chúng ta đang sống là thế giới của tưởng tri. Vậy mà có ai tin đâu.

Chúng ta lại một lần điên đảo nữa, cái hình bóng của thế giới hiện tượng hữu hình tưởng tri này lại cho là thế giới siêu hình.

Ví dụ: Một cuộn băng video thu những hình ảnh núi, sông, nhà cửa, người và vạn vật đang sinh hoạt nhảy múa. Với những hình ảnh này chúng ta cho đó thế giới siêu hình sao?

Những hình ảnh núi, sông, đất đá, cây cỏ, người và thú vật trong băng video hiện ra và hoạt động được là nhờ dòng điện, đầu máy và màn hình.

Còn thế giới siêu hình cũng vậy, nó được hiện ra và hoạt động là nhờ tưởng uẩn của chúng ta bắt gặp và lập thành, chứ nó không có thật.

Các con cũng nên biết và phân biệt tưởng cho rõ ràng. Tưởng có hai phần cụ thể:

1. Ý thức tưởng là chúng ta dùng ý thức mà tưởng tượng ra một vật mà vật đó không có ở trước mắt.
2. Tưởng thức tưởng là do năng lực hoạt động của tưởng uẩn khiến cho những hình ảnh của thế giới sắc tướng hiện hữu của loài người đang sống đã được lưu lại trong không gian trở thành linh động, khiến cho mọi người chưa đủ trí tuệ sáng suốt, đang sống trong điên đảo tâm, điên đảo kiến, điên đảo tưởng, điên đảo tình mới cho những hình ảnh ấy là có thật thế giới siêu

hình thật. Vì thế mới có việc cầu cơ, cầu hồn, thấy ma, thấy quỷ v.v..

PHẬT GIÁO ĐẠI THỪA

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Phật giáo Đại Thừa có phải là Phật giáo chánh thống không?

Đáp: Phật giáo Đại Thừa không phải là Phật giáo chánh thống, mà là Phật giáo theo kiểu kiến giải giáo pháp của Bà La Môn. Hay nói cách khác Phật giáo Đại Thừa là đạo Bà La Môn lấy tên là Phật giáo Đại Thừa để lừa đảo tín đồ Phật giáo. Cho nên, nghĩa lý toàn bộ kinh sách Đại Thừa là Giáo pháp của Bà La Môn chính gốc.

THIÊN ĐÔNG ĐỘ

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thiên Đông Độ có phải là của Phật giáo hay không?

Đáp: Thiên Đông Độ không phải là của Phật giáo mà là của Lão giáo Trung Hoa (Tiên Đạo). Tư tưởng Lão Trang Trung Hoa phát triển, có những điểm tương đồng với tư tưởng kinh sách phát triển Đại Thừa giáo, Ấn Độ giáo. Vì thế, sau này Phật giáo Đại Thừa đồng hóa tư tưởng Lão giáo lấy tên là “**Phật giáo Tối Thượng Thừa**” hay còn gọi là “**Thiên Tông**”. Chủ trương của Thiên Tông là kết hợp Lão Giáo và Đại Thừa, nên thường gọi là “**Thiên Giáo đồng hành**”.

Phật giáo Đại Thừa là Phật giáo Bắc truyền thuộc Bà La Môn Giáo và Ấn Độ Giáo kết hợp và phát triển theo tưởng giải tạo ra. Cho nên, những tư tưởng trong kinh sách Đại Thừa là tư tưởng của hai giáo phái này. Tư tưởng của hai giáo phái này mang tính chất trừu tượng, mơ hồ, ảo giác và đầy dẫy sự mê tín v.v.. Lấy thế giới siêu hình làm nơi an trú cuối cùng.

NIÊN LỊCH PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Phật lịch 2.546 năm và 2.626 năm. Vậy niên lịch nào đúng và niên lịch nào sai, xin Thầy dạy cho chúng con biết.

Đáp: Hiện giờ, tín đồ Phật giáo trong nước, cũng như ở khắp thế giới đều không biết rõ ngày tháng năm sanh của đức Phật, vì lịch sử của đức Phật không có ghi chép cụ thể. Hiện giờ tín đồ Phật giáo đều dùng Phật lịch 2.546 năm theo hệ Nam Tông, chứ ít ai dùng 2.626 năm theo hệ Bắc Tông.

Niên lịch Phật giáo Bắc Tông không đáng cho tín đồ Phật giáo tin tưởng, vì thế mà không dùng niên lịch Bắc truyền.

Mặc dù lịch sử chưa chứng minh được Phật lịch năm nào đúng, sai là vì không có sử liệu ghi chép lại chính xác. Cho nên, năm 2.546 và năm 2.626 đều không đúng. Nhưng hiện giờ chúng ta dựa vào những cuộc họp Phật giáo thế giới, chấp nhận lấy năm 2.546 làm niên lịch Phật giáo. Bây giờ phần đông tín đồ Phật giáo quen dùng niên lịch Phật giáo năm 2.546 năm là đúng hơn 2.626 năm.

THUYẾT PHÁP 45 NĂM VÀ 49 NĂM, NĂM NÀO ĐÚNG?

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Sai biệt giữa Nam Tông và Bắc Tông về thời gian trụ thế và thuyết Pháp của đức Phật 45 năm theo Nam Tông 49 năm theo Bắc Tông. Thưa Thầy bên nào đúng?

Đáp: Căn cứ theo kinh sách Nguyên Thủy là loại kinh sách gốc của Phật thuyết nên 45 năm thuyết Pháp đúng hơn. Còn 49 năm theo Bắc Tông là sai. Vì kinh sách theo Bắc Tông do kiến giải của các Tổ viết ra, nên có sự bóp méo sự thật, vì thế 49 năm thuyết pháp không đúng. Bởi vì Bắc Tông cho bộ kinh Bát Nhã là quan trọng là đệ nhất trong các kinh nên nói rằng: Đức Phật thuyết pháp cho hàng Bồ Tát 20 năm mới xong bộ kinh này.

Vì thế 49 năm thuyết Pháp là không đúng theo lịch sử chân thật của Phật giáo.

Nếu chúng ta tính thời gian tu chứng và bắt đầu giảng đạo cho đến chết thì sẽ rõ thời gian.

KINH SÁCH NGUYÊN THỦY VÀ ĐẠI THỪA, KINH NÀO ĐÁNG TIN CẬY

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Những kinh sách nào đáng được tin cậy để tu được giải thoát xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Kinh sách Nguyên Thủy là kinh sách đáng được tin cậy nhất. Vì đó là lời dạy của đức Phật, tuy rằng trong các Tổ bên Nguyên Thủy cũng có thêm bớt rất

nhiều, nhưng những lời dạy của Phật còn rõ ràng nguyên gốc hơn nhiều. Còn kinh sách Đại Thừa không đáng tin tưởng, vì các Tổ tự viết kiến giải theo tư tưởng của giáo lý Bà La Môn mà viết ra kinh Đại Thừa. Nên đường lối và cách thức tu tập đều quá sai, từ cúng bái, tụng niệm, chú thuật đều chịu ảnh hưởng của Bà La Môn. Cho đến pháp tu về thiền định cũng đều thuộc về thiền tưởng của ngoại đạo. Cho nên, Thầy Tổ sau này tu hành chẳng có kết quả giải thoát.

Vì thế, kinh sách Đại Thừa là những loại kinh sách không đáng tin cậy, nó là những loại kinh tưởng, kinh nói không đúng sự thật, kinh nói những điều mơ hồ trừu tượng, kinh dùng để tranh cãi hơn thua, chứ không phải kinh dùng để tu tập giải thoát làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người.

Cho nên, kinh sách Đại Thừa các bạn phải đề cao cảnh giác, nếu các bạn không cảnh giác thì cuộc sống tu hành của các bạn chẳng đi đến đâu, đời chẳng ra đời mà đạo chẳng ra đạo, rất uổng phí cho một kiếp làm người.

KINH SÁCH ĐẠI THỪA CÓ PHẢI LÀ CHÁNH PHÁP KHÔNG?

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Kinh Di Đà, Di Lạc, Địa Tạng, Pháp Hoa, Kim Cang, Lăng Nghiêm và mật chú, v.v.. có phải chánh pháp của Phật nói hay không?

Đáp: Tất cả mọi kinh sách đã kể ra và nêu tên ở trên, toàn là kinh sách chịu ảnh hưởng của giáo lý Bà La Môn. Từ pháp hành, cúng bái, tụng niệm cho đến pháp thiền đều có vẻ mơ hồ trừu tượng, mê tín. Trong các kinh này luôn luôn tạo cách dụ dỗ và hù dọa như: **“Dù cho tạo tội như núi cả. Diệu Pháp Liên Hoa tụng mấy hàng”** hoặc **“Ai không tin kinh này đầu sẽ bị bể bả miếng”**. Và cuối cùng kinh nào cũng tự cho mình là đệ nhất pháp.

Đọc qua kinh sách này nếu người nào có trí thì nhận ngay ra liền kinh này không phải Phật thuyết, vì thế kinh này nó không phải là chánh pháp của Phật.

LUẬT TỨ PHẦN

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Những điều trong luật Tứ Phần có đầy đủ và đúng lời Phật dạy không?

Đáp: Luật Tứ Phần là do các Tổ biên soạn, dựa theo giới kinh có thêm bớt rất nhiều cho phù hợp với hoàn cảnh, phong tục của mỗi người, mỗi dân tộc trên

bước đường hành hóa truyền đạo. Do sự tùy thuận vào mỗi nước, mỗi phong tục của dân tộc nên các Tổ đã làm lệch ý Phật qua bộ giới luật Tứ Phần.

Muốn rõ được điều này xin quý vị đọc giới đức Thánh Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni thì sẽ rõ.

Bộ giới luật này chưa được xem là đầy đủ, vì trong kinh Nikaya Đức Phật dạy nhiều bài kinh nói về thiện pháp, tức là giới mà trong Tứ Phần Luật không có. Sau này có điều kiện phải được chấn chỉnh để chỉ rõ cho mọi người biết Thánh hạnh của Tỳ Kheo Tăng và Tỳ Kheo Ni.

KINH PHẠM VỠNG BỒ TÁT GIỚI

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới có phải chánh pháp của Phật chăng? Xin Thầy từ bi chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới không phải là chánh pháp của Phật mà là của Bà La Môn có thâm ý muốn diệt Phật Giáo nên mới chế ra Bồ Tát Giới.

Mục đích của Bồ Tát Giới là bộ sách có hình thức tổ chức người cư sĩ thành một tổ chức để phục vụ cho Phật Giáo Đại Thừa.

Phần thứ nhất là khuyến dụ người cư sĩ thọ Bồ Tát Giới để góp công, góp của xây dựng đạo pháp của Bà La Môn, nhưng sự thật là phục vụ cho quý thầy Đại Thừa:

1. Cúng bái tế lễ để cho Phật tử bỏ tiền ra đóng góp.
2. Làm từ thiện cũng do Phật tử đóng góp.
3. Xây cất chùa to Phật lớn cũng do Phật tử đóng góp.
4. Cấm Phật tử không được tu theo Phật giáo Nguyên Thủy (Tiểu Thừa).
5. Làm tất cả mọi công việc trong chùa chuyện lớn, chuyện nhỏ hoặc chuyện nặng nề khó khăn đều do Phật tử đóng góp công sức gọi là công quả.

Bồ Tát Giới là một bộ sách khuyến dụ Phật tử để lừa công sức và lừa của cải, tiền bạc của họ.

Bồ Tát Giới là một loại kinh sách với thâm ý diệt Phật giáo. Quý vị đọc cho kỹ lại bộ sách thì mới thấy rõ âm mưu thâm độc của Phật giáo phát triển Đại Thừa.

SỰ SAI BIỆT GIỮA PHẬT GIÁO VÀ BÀ LA MÔN

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sự sai biệt giữa Bà La Môn Giáo và Phật Giáo như thế nào?

Đáp: sự khác biệt giữa Bà La Môn giáo và Phật giáo có rất nhiều sự sai khác mà ít người để ý đến như:

1- Phật giáo bình đẳng không chấp nhận giai cấp, nên giai cấp nào đến với Phật giáo đều được hướng dẫn tu tập như nhau và đều được chứng quả A La Hán không khác nhau. Trong xã hội Phật giáo không có giai cấp nào cả, chỉ toàn là những người giới luật nghiêm chỉnh gọi là Hiền Giả, đó là những bậc chưa chứng quả A La Hán; còn những bậc vô lậu chứng quả A La Hán gọi là Thánh Giả, còn gọi là Trưởng Lão.

Ông Ca Chiên Diên là người sanh ra trong giai cấp cùng đinh, được Phật tiếp độ tu tập chứng quả A La Hán. Đó là đã phá giai cấp trong xã hội lúc bấy giờ. Cho giới nữ xuất gia chứng quả Thánh A La Hán, đó cũng là đập phá tư tưởng trọng nam khinh nữ của xã hội Phật giáo lúc bấy giờ.

Bà La Môn chấp chặt bốn giai cấp trong xã hội, cho giai cấp mình là trên hết. Chấp nhận với tinh thần trọng nam khinh nữ của xã hội. Đó là sự khác biệt giữa Phật giáo và Bà La Môn Giáo.

2- Phật giáo không chấp nhận có thế giới siêu hình, thế giới siêu hình chẳng qua chỉ là hình bóng của thế giới hữu hình con người mà thôi.

Cái nhìn của Phật giáo thiết thực, cụ thể hơn, nên thế giới siêu hình là thế giới của tướng tri, chứ không phải là thế giới của liễu tri.

Bà La Môn chấp nhận có thế giới siêu hình nên không giống đạo Phật ở chỗ này có vẻ mơ hồ. Đạo Phật phi thế giới siêu hình nên đạo Phật thực tế hơn.

3- Đạo Phật không chấp nhận tụng niệm, Bà La Môn chấp nhận tụng niệm. Đức Phật dạy: **“Này Bà La Môn, một người tụng niệm chú thuật giỏi mà phạm giới còn tham lam, trộm cắp, còn vọng ngữ, tà dâm thì người ấy có xứng đáng là Bà La Môn không?”**. Xin các bạn trả lời.

Một người không tụng niệm, không vi phạm giới luật không giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ thì người ấy là người có xứng đáng là Bà La Môn không? Do sự so sánh này giữa tụng niệm và không tụng niệm, giữa trì giới và không trì giới, mà chúng ta biết rất rõ đức Phật không chấp nhận tụng niệm. Thế mà đạo Phật bây giờ đi ngược lại đạo Phật ngày xưa. Đạo Phật ngày xưa có tiến bộ hơn đạo Phật bây giờ. Đạo Phật bây giờ lùi lại ở thế kỷ lạc hậu ngày xưa.

Như vậy, đạo Phật có sự sai khác với đạo Bà La Môn. Nhưng hiện nay các chùa mang danh là Phật giáo, mà thật sự là chùa Bà La Môn. Vì tứ thời tụng niệm ê a, tiếng chuông, tiếng mõ vang rền. Còn chùa Phật Giáo không tụng niệm, chỉ ngày đêm chuyên cần tu tập ngăn ác diệt ác pháp, đó mới chính là sự công phu tu tập của Phật giáo. Đó là sự sai khác giữa Bà La Môn và Phật giáo.

4- Bà La Môn chấp nhận có tướng tốt mới thành một tu sĩ Bà La Môn, còn Phật Giáo thì không chấp nhận tướng tốt, nên đức Phật dạy: *“Người có tướng tốt mà còn tham lam, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, còn ăn uống phi thời, còn cất giữ tiền bạc thì chưa thành một Bà La Môn”*. Kinh sách Đại Thừa thường ca ngợi 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp của đức Phật, nhưng trong kinh Nguyên Thủy thì đức Phật không chấp nhận, bài bác tướng tốt của Bà La Môn. Như vậy các bạn nghĩ sao? Ba mươi hai tướng tốt 80 vẻ đẹp có phải là của Phật giáo không? Đó là sự khác biệt giữa Bà La Môn và Phật giáo...

5- Phật giáo không mê tín, Bà La Môn giáo mê tín. Kinh sách dạy mê tín như: Kinh Địa Tạng Vương, kinh Vu Lan Bồn, Kinh Di Đà. Kinh Bát Dương, kinh Viên Giác...

6- Phật giáo nương vào tự lực của mình, Bà La Môn giáo nương vào tha lực của thần quyền như: Kinh Pháp Hoa Phẩm Phổ Môn, kinh Quy Nguơn, kinh Vô Lượng Quang, kinh Di Đà...

7- Phật Giáo không khổ hạnh chỉ tu tập xả tâm, Bà La Môn khổ hạnh như: đứng một chân, ngồi kiết già nhiều giờ khiến cho thân mỗi mệt và đau nhức; ăn quá ít, mùa Đông nằm trong nước lạnh, làm cho thân chịu nhiều khổ đau... Phật giáo không làm khổ mình như vậy, những pháp môn của Phật giáo thường tu tập xả tâm, đẩy lui các chướng ngại pháp trong thân, thọ, tâm, pháp. Sống một đời sống thanh thản an lạc và vô sự. Đó là sự sai khác giữa Phật giáo và Bà La Môn giáo.

8- Thiền Phật giáo tu tập chế ngự và xả tâm, nên có bảy năng lực Giác Chi xuất hiện giúp cho hành giả nhập các định và thực hiện Tam Minh. Ngược lại, thiền Bà La Môn tu tập ức chế, không xả tâm, không ly dục ly ác pháp, nên rơi vào thiền định tưởng. Đó là sự sai khác giữa đạo Phật và Bà La Môn.

9- Bà La Môn Giáo chấp có đấng Giáo Chủ, Phật giáo chấp không có đấng Giáo Chủ. Người ta tôn xưng đức Phật lên làm đấng Giáo Chủ, nhưng Đức Phật chỉ xem mình là một Bà La Môn sống đúng phạm hạnh, chứ không phải như những Bà La Môn phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, chuyên cúng tế, cầu siêu, cầu an v.v..

Xin quý vị nên đọc lại kinh Pháp Cú sẽ thấy đức Phật xác định Bà La Môn đúng và Bà La Môn sai, rồi suy ngẫm ra mới thấy đạo Phật được mọi người suy tôn thành đạo Phật, chứ không phải tự đức Phật thành lập ra đạo Phật như các tôn giáo khác.

Đức Phật khi tu xong, Ngài chỉ mong đem giáo pháp chân thiện mỹ của mình, làm lợi ích cho mọi người, khiến cho mọi người sống biết thương nhau, đem lại hạnh phúc cho nhau, không còn làm khổ mình, khổ người nữa, đấy là ước nguyện của Phật cũng đủ lắm rồi, chứ Ngài đâu có nghĩ rằng: Ngày nay Phật giáo là một tôn giáo thật sự như vậy. Một tôn giáo ngoài sự ước muốn của đức Phật.

Những điều chúng tôi nói trên đây là một sự thật. Các bạn hãy nghe lời dạy cuối cùng của đức Phật trước khi chết: **“Sau khi Ta nhập diệt các thầy Tỳ Kheo hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm thầy”**. Lời dạy này rõ ràng đạo Phật không phải là một tôn giáo mà là một môn học về đạo đức nhân bản – nhân quả có phương pháp học tập và rèn luyện hẳn hoi. Như vậy, đạo Phật và đạo Bà La Môn không giống nhau, khác xa mọi mặt.

10- Bà La Môn với Phật giáo khác nhau một trời một vực. Bà La Môn xây dựng có tiểu ngã và đại ngã. Đại ngã là bản thể của vạn hữu ví như nước biển; tiểu ngã là thể tánh của mỗi sinh vật ví như giọt nước. Khi một chúng sanh chết thì thể tánh ấy giống như giọt nước rơi vào biển cả thì chỉ còn là một khối nước. Ngược lại, Phật giáo cho thế giới hữu sắc và vô sắc đều là thế giới tướng, không có một vật gì thường hằng, vĩnh viễn, luôn luôn vô thường thay đổi từng sát na. Vạn vật sinh ra trong vũ trụ do các duyên hợp thành, nên khi tan hoại thì không còn một vật gì tồn tại. Thân tâm con người đã là không thật thì không còn có một vật gì, một thế giới vô hình ảo ảnh nào là chân thật cả. Vì thế, đạo Phật là Đạo vô ngã, chứ không hữu ngã. Mà cũng không phải vô ngã theo kiểu Đại Thừa và Thiên Tông. Vô ngã mà còn có Phật tánh, còn có cõi Niết Bàn, Cực Lạc Tây Phương, vô ngã mà còn có Ngọc Hoàng Thượng Đế, vô ngã thì không có Đại ngã và Tiểu ngã v.v.. Đó là những sự khác biệt giữa Phật giáo và Bà La môn.

THÂM Ý CỦA BÀ LA MÔN VỚI PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thâm ý của Bà La Môn với Phật giáo như thế nào? Xin Thầy dạy rõ cho chúng con biết.

Đáp: Thâm ý của Bà La Môn đối với Phật giáo là muốn diệt Phật giáo bằng nhiều thủ đoạn:

1. Chế Bồ Tát giới cấm cư sĩ và tu sĩ học, không được tu tập theo kinh sách Nguyên Thủy (Tiểu Thừa).
2. Dùng lý luận trí tuệ Bát Nhã đập phá chân lý của Phật giáo. **“Vô khổ, tập, diệt, đạo”**.
3. Luồn lách đưa giáo lý của mình vào để thay thế giáo lý của Phật giáo.
4. Đưa đức Phật Di Lặc ra để thay thế đức Phật Thích Ca làm giáo chủ Phật giáo trong thời vị lai.

BÀ LA MÔN

Câu hỏi của Thượng Toạ Sắc Tứ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Bà La Môn trong kinh Pháp Cú mà đức Phật ca ngợi và Bà La Môn nào mà đức Phật chê, bài bác. Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Bà La Môn được đức Phật khen ngợi là một Bà La Môn sống đúng giới luật và chánh pháp của Phật, còn sống không đúng giới luật và chánh pháp của Phật thì đức Phật chê, không chấp nhận. Vậy chúng ta hãy đọc lại những bài kinh Pháp Cú thì sẽ biết rõ ràng hơn:

“Với người thân, miệng, ý

Không làm các ác hạnh

Ba nghiệp được phòng hộ

Ta gọi Bà La Môn”

Thân, miệng, ý không làm các ác hạnh tức là sống đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thường tu tập các pháp ly dục ly ác pháp diệt ngã xả tâm, tức là phòng hộ ba nghiệp.

“Đoạn hết các kiết sử

Không còn gì lo sợ

Không đắm trước buộc ràng

Ta gọi Bà La Môn”

Đoạn hết các kiết sử, tức là dùng pháp ngăn ác diệt ác (Tứ Chánh Cần) đó là Bà La Môn tu đúng pháp được đức Phật chấp nhận. Không đả trước buộc ràng, tức là hộ trì các căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý không cho dính mắc sáu trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

“Bỏ điều ưa, điều ghét

Thanh lương, không nhiễm ô

Hùng dũng thắng mọi cỗi

Ta gọi Bà La Môn”

Thân tâm được trong sạch không cấu uế như vầng trăng sáng, tĩnh lặng giữa đêm trường sâu thẳm và tất cả những hữu ái đều được đoạn trừ. Nếu người nào giữ thân tâm được như vậy là tu tập Tứ Niệm Xứ được viên mãn. Người ấy được đức Phật chấp nhận là một Bà La Môn.

“Như trăng sạch không uế

Sáng trong và tĩnh lặng

Hữu ái được đoạn tận

Ta gọi Bà La Môn”

Tóm lại, người được đức Phật gọi là Bà La Môn là phải sống đúng giới luật thường ngăn ác diệt ác pháp ***“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”***. Một Bà La Môn tu tập và sống như vậy chính là tu sĩ Phật giáo, còn ngược lại là một Bà La Môn của đạo Bà La Môn hay nói cách khác một tu sĩ Phật giáo sống phạm giới, bẻ vụn giới, sống chạy theo danh lợi làm những điều mê tín lừa đảo tín đồ là Bà La Môn của Đạo Bà La Môn.

LỜI GIỚI THIỆU

Bước vào rừng kinh Pháp Cú chúng ta ngỡ ngác như người lạc lối vào rừng sâu, không biết lối ra. Kinh Pháp Cú cũng vậy, khi bước vào rừng kinh Pháp Cú, chúng ta không biết kinh nào đúng, kinh nào sai. Đây các bạn hãy đọc một số kinh pháp Cú mà hiện giờ đã được dịch ra Việt ngữ: Kinh Lời Vàng, Tìm Hiểu và Học Tập Kinh Pháp Cú, Kinh Pháp Cú Thí Dụ, Tích Truyện Pháp Cú kinh v.v..

Trong số kinh Pháp Cú nhiều như vậy, có những bài kinh giống nhau, nhưng cũng có những bài kinh không giống. Vả lại các nhà chú giải các kinh Pháp Cú

trên, chỉ ở trên ngôn ngữ giảng thuyết và soạn viết ra. Vì thế mà khó cho chúng ta tìm thấy cho mình một lối đi để có thể giải quyết được đời sống đau khổ cho mình.

Đọc kinh Pháp Cú hay thì thật là hay, nhưng hay trong ngôn từ, chứ không hay trong pháp hành, vì không có pháp hành cụ thể, chỉ vì kinh sách được biên dịch và chú giải do các học giả, chứ không phải hành giả. Vì thế, chúng tôi không biết phải hành như thế nào để có kết quả giải thoát những đau khổ về nội tâm của mình.

Lúc bấy giờ chúng tôi nghĩ rằng: Không lẽ kinh là lời Phật dạy mà chỉ có nói suông như ca dao, tục ngữ sao? Nếu lời Phật dạy chỉ là lời nói suông thì còn có nghĩa lý gì. Phải không hỡi các bạn?

Bao nhiêu dịch giả, giảng sư giảng dạy, chú thích và cả những mẫu chuyện pháp cú để xác chứng nghĩa lý của những câu kinh này. Ý muốn của những học giả là làm cho kinh Pháp Cú rõ ràng ý nghĩa hơn. Chính vì lẽ đó mà kinh Pháp Cú càng trở nên sai lệch ý Phật, tối nghĩa, mất pháp hành.

Khiến cho đọc giả đọc kinh Pháp Cú chỉ thấy lời nói như tục ngữ, ca dao, cách ngôn...

Sau khi tu hành xong chúng tôi đọc trở lại bộ kinh này do Phật tử ở Tu Viện Như Lai bên Mỹ gửi về, có nhã ý muốn chúng tôi làm sáng tỏ nghĩa của những lời dạy này.

Hơn một năm nay chúng tôi rất bận nhiều việc, nên không làm sáng tỏ kinh này được.

Nay đã đủ duyên, chúng tôi quyết định làm sống lại phương pháp tu tập Tứ Thánh Định trong kinh Pháp Cú.

423 câu kinh Pháp Cú này được Hoà Thượng Minh Châu dịch. Vì chúng tôi chọn lấy những câu kinh của Hoà Thượng Minh Châu, vì Hoà Thượng là người dịch giả không thêm, bớt, không sửa sai từ ngữ mà chỉ trung thực theo chữ nghĩa dịch lại rất sát với nguyên bản. Còn những bản kinh Pháp Cú khác thì chúng tôi xem đó là kinh phát triển thêm bớt rất nhiều.

Như Hoà Thượng Minh Châu đã nói: “423 bài kệ trong kinh này, tóm thâu tinh hoa giáo lý đức Phật”. Như vậy 423 bài kệ này có phải là những pháp hành và những kinh nghiệm của đức Phật trong giáo trình tu tập để đạt được đạo giải thoát.

Vì thế, chúng tôi sẽ cố gắng diễn đạt để quý bạn có một pháp hành cụ thể từ khi bắt đầu cho đến viên mãn.

Muốn được vậy thì chúng tôi xin quý bạn hãy buông xuống tất cả những kiến giải và kiến chấp của quý bạn, để quý bạn hoàn toàn có một tâm khách quan. Và vì thế, khi đọc xong “Những lời Phật dạy” thì quý bạn mới rõ thấu đường đi của đạo Phật từ A đến Z hay nói cách khác, từ căn bản đến Tam Minh.

Trong 423 bài kệ này chính là lời dạy của đức Phật như Hoà Thượng Minh Châu đã xác định: **“Giá trị bất hủ của kinh Pháp Cú là ở chỗ này, và ta cảm thấy không còn có sự trung gian của các vị Tổ sư kết tập kinh điển”**, nhưng theo chúng tôi nghĩ: Sự thêm bớt của người sau không thể nào tránh khỏi.

Riêng chúng tôi đọc kinh Pháp Cú thấy ngay được pháp hành và nền đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật.

Để làm sáng tỏ đạo đức của đạo Phật qua 423 bài kệ, và xác chứng cho mọi người biết rằng: Đạo Phật có một nền đạo đức nhân bản thật sự mà trong kinh Pháp Cú đã nói lên tất cả rõ ràng, cụ thể.

Cuối cùng, chúng tôi chỉ ước mong quý bạn hãy lắng nghe những lời chúng tôi diễn đạt với một tâm hồn vô tư trong sáng, thì sẽ có lợi ích rất lớn cho các bạn, còn nếu các bạn cố chấp, tự ái, mặc cảm... thì chẳng lợi ích gì cho các bạn mà khiến cho các bạn thêm căm tức.

Kính thưa các bạn! Chúng tôi chú giải kinh Pháp Cú là vì muốn đem lợi ích cho các bạn, chứ riêng chúng tôi thì phải hao tâm tổn sức. Chúng tôi mong ước mọi người, khi đọc những lời chú giải này, hiểu rõ cách thức tu tập và thực hành có kết quả ngay liền.

Kết quả giải thoát của mọi người ra khỏi ác pháp và tâm tham, sân, si, thì đó là một niềm vui chân thật của chúng tôi.

Kết quả giải thoát của mọi người là nói lên được giá trị của kinh Pháp Cú này. Và cũng nói lên được nền đạo đức nhân bản - nhân quả của kinh này.

Sau khi nghe lời dạy chân thật này của Phật, không gì hơn là mọi người phải nghiêm túc thực hành mang lại kết quả thực sự. Đó là đền đáp ơn Phật.

Lời dạy của đức Phật không phải là thứ bánh vẽ, chỉ có lời dạy của ngoại đạo mới mang đến cho chúng ta một hy vọng mà không bao giờ đạt được.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

Tháng 5 năm 2002

LỜI TỰA GIỚI THIỆU KINH PHÁP CÚ CỦA HÒA THƯỢNG MINH CHÂU

Tôi dịch tập Dhammapada ra tiếng Việt để cúng dường Phật đản 2513 (1969). Quyển kinh Dhammapada thuộc tập Khud daka Nikaya (Tiểu bộ kinh) được xem như quyển Thánh kinh trong Phật giáo và trở thành một trong những tập sách được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất trong kinh sách Phật giáo. Không những 423 bài kệ trong kinh này tóm thâu tinh hoa giáo lý đức Phật, nhưng nhiều bài kệ đã trở thành những lời dạy chính đức Phật thân thuyết. Và đọc những bài kệ này, chúng ta cảm thấy như thân nghe chính lời Phật dạy từ hơn 2000 năm vang lại. Giá trị bất hủ của tập Dhammapada là ở chỗ này, và ta cảm thấy không còn sợ trung gian của các vị Tổ sư kết tập kinh điển.

Chúng tôi cho dịch theo thể kệ năm chữ một, để thật trung thành với nguyên văn, và quý vị sẽ thấy rõ sự cố gắng của chúng tôi, đã dịch hết sức sát với nguyên văn, và nhiều bài kệ có thể xem không thêm, không bớt, một chữ Pali chúng tôi cũng cố gắng tôn trọng đến mức tối đa. Vì đây là thể kệ chứ không phải là thể thơ nên không có thi hóa trong bản dịch của tôi.

Dịch tập Dhammapada này ra thể kệ, chúng tôi chỉ có một tâm nguyện mong sao những lời dạy này của đức Phật sẽ soi sáng dẫn đường cho mọi hành động, tâm tư, ngôn ngữ của chúng ta. Và ở trong một thời đại đầy máu lửa đau thương nước mắt, đầy những phân hóa, hỗn tạp, hận thù, oán ghét, những lời dạy này của đức Phật xoa dịu một phần nào cho tâm tư đã quá căng thẳng hay buồn nản của con người Việt Nam, làm con người Phật tử trở lại con người Phật tử.

Vạn Hạnh ngày Phật Đản 2513(1969)

Tỳ Kheo Thích Minh Châu Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh.

XÁC ĐỊNH CỦA ĐỨC PHẬT VỀ “Ý THỨC” CỦA CON NGƯỜI CÓ TẦM QUAN TRỌNG NHẤT TRONG ĐẠO PHẬT

LỜI PHẬT DẠY

“Tâm dẫn đầu mọi pháp

Tâm chủ, tâm tạo tác

Nếu nói hay hành động

Với tâm tư ô nhiễm

Khó nào sẽ theo ta

Như xe theo vật kéo”.

(Kinh Pháp Cú: I.Yamakavagga. Phẩm Song Yếu).

CHÚ GIẢI:

Đức Phật nói đến tâm, tức là nói đến cái biết của con người, nhưng cái biết của con người có ba cái:

1. Cái biết của ý thức (cái biết do sự phân biệt của sáu thức hằng ngày).
2. Cái biết của tưởng thức (cái biết trong giấc mộng).
3. Cái biết của tâm thức (cái biết của thức uẩn, cái biết siêu không gian và thời gian, cái biết để thực hiện Tam Minh vô lậu của bậc A La Hán).

Vậy chữ tâm trong kinh Pháp Cú ở đây là cái biết nào cho đúng với nghĩa của nó này?

Xin thưa các quý bạn, chữ tâm ở đoạn kinh này đã làm cho nhiều người đọc dễ hiểu sai ý Phật.

Theo kinh nghiệm tu hành của chúng tôi thì chữ tâm mà nhà học giả dịch dùng ở đây, chúng ta phải hiểu nó là ***“ý thức phân biệt hằng ngày trong cuộc sống của chúng ta”***. Nó chính là tri kiến của mỗi người đang sử dụng hằng ngày.

Con đường tu tập của đạo Phật lấy ý thức phân biệt làm vũ khí tiến quân tấn công giặc tham, sân, si; giặc sinh tử luân hồi. Đó là ý của bài kinh này vậy.

Câu kinh thứ nhất trong kinh Pháp Cú đức Phật đã xác định cho chúng ta biết ***“Ý thức”*** của con người rất quan trọng trong vấn đề tu tập theo đường hướng của đạo Phật. Vì ý thức chủ động tạo tác mọi vấn đề trong cuộc sống tốt hoặc

xấu đều do nó. Ngoài ý thức ra thì con người không có một vật gì để chủ động điều khiển thiện hay ác pháp được.

Do thấu suốt được lý này, nên bốn chân lý của đạo Phật mới ra đời để giải quyết mọi sự khổ đau của kiếp con người.

Cho nên, Chánh kiến và Chánh tư duy trong Đạo Đức là gì các bạn có biết không? Đó là ý thức các bạn ạ. Ý thức dẫn đầu trong giáo pháp của đức Phật một cách rõ ràng và cụ thể.

“Tâm dẫn đầu mọi pháp

Tâm chủ, tâm tạo tác

Hai câu này là một pháp hành rất cụ thể. Đó là pháp hướng tâm ***“Như lý tác ý”***. Tức là ***“pháp dẫn tâm vào đạo”***, nghĩa là khi biết tâm là ý thức dẫn đầu mọi pháp thì có đường đi để đạt được mục đích bất động tâm không còn khó khăn.

Hai câu kệ này đã xác định cho chúng ta biết chỉ có loài người mới có một phương tiện tối ưu như vậy. Nếu chúng ta biết sử dụng nó, thì nó sẽ giúp chúng ta thoát khổ của kiếp làm người, còn nếu chúng ta không biết sử dụng, để tự nó dẫn dắt chúng ta đi, thì chắc chắn cuộc đời sẽ đen tối và sự đau khổ triền miên bất tận.

Nếu biết được ***“tâm dẫn đầu mọi pháp”*** thì giờ này chúng ta đâu có đau khổ. Phải không hỡi các bạn?

Vì nó dẫn đầu, tức là nó làm chủ mọi pháp. Làm chủ mọi pháp, trong mọi pháp đó, phải có pháp sanh, già, bệnh, chết. Nhưng cứ sao con người lại không làm chủ những điều này?

Con người không làm chủ được những điều này, là vì con người không biết cách điều khiển ***“ý”***, để nó làm chủ mọi pháp.

Cho nên, hiện giờ ***“các pháp dẫn đầu tâm”***, chứ không phải ***“tâm dẫn đầu mọi pháp”***. Phải không hỡi các bạn?

Các pháp dẫn đầu tâm, vì thế tâm thường phải chịu đau khổ.

Hôm nay đức Phật xác định: ***“Tâm dẫn đầu các pháp”*** chúng ta đã sáng mắt ra và đã hiểu rõ lời dạy này như ánh đuốc soi vào đêm tối. Lời dạy này như chúng tôi đã nói ở trên là một pháp hành cụ thể ***“dẫn tâm vào đạo, chứ đừng dẫn đạo vào tâm”***.

Nhờ hiểu biết câu này, nên hằng ngày chúng ta dẫn tâm vào đạo: **“tâm như đất, lìa tham, sân, si cho sạch; tham, sân, si là pháp khổ đau phải xa lìa, viễn ly”**. Đó là câu trạch pháp đầu tiên để thực hiện dẫn tâm vào thiện pháp và dẫn tâm diệt trừ ác pháp **“Tâm dẫn đầu mọi pháp”**.

Lời chú giải này là một trong những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi đã mang đến kết quả giải thoát một cách cụ thể rõ ràng. Chúng tôi chú giải câu kệ này, để các bạn hiểu những lời dạy của đức Phật không còn là thứ ngôn ngữ suông, mà từ lâu các bạn biết chỉ biết nó là một lời nói đúng và rất hay, chứ không ngờ nó là một phương pháp tu hành căn bản nhất của đạo Phật. Nếu lời chú giải này có lợi ích thật sự cho các bạn thì các bạn hãy thực hành, còn nếu không lợi ích thì xin các bạn ném bỏ nó, như ném bỏ một chiếc giày rách.

“Tâm dẫn đầu các pháp”, khi biết nó là pháp ác thì các bạn có nên để tâm của các bạn dẫn pháp ác đó vào thân tâm bạn không?

Nếu bạn là một người mất trí thì mới dùng tâm mình dẫn pháp ác vào tâm để mình chịu khổ đau. Phải không các bạn?

Muốn làm sáng tỏ pháp dẫn tâm, nên đức Phật đã nhắc chúng ta bằng những câu kệ kế tiếp sau:

“Nếu nói hay hành động

Với tâm tư ô nhiễm”

Câu kệ đầu có nghĩa là **“nói hay hành động”** tức là dẫn tâm, còn câu kệ **“với tâm tư ô nhiễm”** tức là ác pháp.

Hai câu kệ này có nghĩa là **“dẫn tâm vào ác pháp”**.

Dẫn tâm vào ác pháp thì sẽ như thế nào các bạn? Đức Phật xác định:

“khổ não sẽ theo ta

Như xe theo vật kéo”

Bốn câu kệ này có nghĩa là: Nếu người nào dẫn tâm vào ác pháp thì sự đau khổ sẽ không bao giờ mất, nó luôn luôn như chiếc xe theo vật kéo, phước còn thì chưa thấy tai họa, đến khi phước hết thì họa khổ sẽ đến liền.

Tâm tư ô nhiễm, tức là tâm ác, tâm làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

“*Tâm dẫn đầu các pháp*” là một pháp môn rất cụ thể, giúp cho mọi người thoát khổ ngay liền. Nó là pháp môn vừa ngăn ác pháp mà cũng vừa diệt ác pháp rất tuyệt vời. Nếu ai biết áp dụng thực hành thì tâm hồn sẽ thanh thản, an lạc và vô sự, bất động trước các pháp ác và cảm thọ.

Chúng tôi xin nhắc lại toàn bộ bài kệ:

“*Tâm dẫn đầu mọi pháp*”

Tâm chủ, tâm tạo tác

Nếu nói hay hành động

Với tâm tư ô nhiễm

Khổ não sẽ theo ta

Như xe theo vật kéo”.

Bài kệ này rút ra được bài pháp thực hành cụ thể như:

1- Pháp dẫn tâm “Như lý tác ý”.

2- Không nên dẫn tâm vào ác pháp.

3- Phải tỉnh thức trên mọi hành động của thân, tâm để tránh và dẫn tâm xa lìa các ác pháp.

Chỉ một bài kệ này đã giúp cho người theo đạo Phật thấy được tâm giải thoát bằng những hành động cụ thể dẫn tâm vào đạo.

Trong bài kệ này có một tích chuyện mà chúng tôi không chấp nhận, đó là câu chuyện của Trưởng Lão Cakkhapāla, vì không thấy đường nên đi kinh hành làm chết côn trùng rất nhiều trong một đêm mưa gió loài côn trùng xuất hiện.

Thưa các bạn! Câu chuyện này thật là vô lý. Trưởng Lão Cakkhapāla là người đã chứng quả A La Hán, thế mà không sáng suốt nhận định được côn trùng xuất hiện được sau cơn mưa. Đó là cái sai thứ nhất.

Người chứng đạo vô lậu, lòng từ, ban rải khắp cùng, có đâu lại nở tâm đi kinh hành để vô tình giết hại chúng sanh. Đó là cái sai thứ hai.

“*Tâm dẫn đầu các pháp*” là một vị tu sĩ như Cakkhapāla không biết sao? Không dẫn tâm được sao?

Nếu dẫn tâm thì làm sao có vô tâm giết hại chúng sanh. Đó là cái sai thứ ba.

Nếu bảo rằng bài kinh ví dụ này là để đức Phật xác định câu kinh Pháp Cú này, khi vô tâm không tội. Theo chúng tôi nghĩ đạo Phật là đạo trí tuệ, đạo sáng suốt, đạo tỉnh thức, định tĩnh thì làm sao có vô tâm được. Phải không các bạn? Đó chỉ là Đại Thừa kiến giải theo kiểu học giả, chứ Phật nào có dạy như vậy đâu? Vì dạy như vậy trái với đạo tỉnh thức.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, mỗi hành động đều phải có sự tỉnh thức để luôn sống ở trong chánh kiến của đạo Phật thì làm sao có vô tâm? Người vô tâm, vô phân biệt là người của ngoại đạo. Trong đạo Phật Chánh kiến chưa đủ, mà còn phải Chánh tư duy.

Nếu Trưởng Lão Cakkhapāla sống trong Chánh kiến, Chánh tư duy thì làm gì lại đi kinh hành để vô tâm sát hại chúng sanh như vậy.

Cho nên, bảo rằng: Đức Phật đem ví dụ để xác định bài kệ vô tâm giết hại chúng sanh là không tội. Điều đó sai với chân lý của đạo Phật, như chúng tôi đã nói ở trên. Vì đạo Phật có Bát Chánh Đạo. Bát Chánh Đạo không cho phép chúng ta làm việc gì vô tâm cả. Vì vô tâm cũng phải đoạ địa ngục, cũng phải chịu nhiều khổ đau.

Vì vô tâm sát hại thì người lái xe đã gây ra tai nạn giao thông cũng là vô tâm, để rồi phải thọ lãnh sự khổ đau tù tội không phải riêng mình mà còn gây ra cả bao nhiêu người khác đau khổ nữa. Cho nên, bài kinh ví dụ này là sai.

Câu kinh Pháp Cú đã xác định nghĩa của đạo Phật rõ ràng:

“Tâm dẫn đầu các pháp”

Tâm dẫn đầu các pháp mà tâm không sáng suốt, tâm không tỉnh thức, tâm không định tĩnh thì tâm sẽ dẫn chúng ta vào đau khổ.

Nếu hành động vô tâm, tức là không chỉ huy các pháp thì các pháp sẽ dẫn đầu tâm, như vậy không thể gọi là ***“tâm dẫn đầu các pháp”***.

Xét ra tích chuyện Pháp Cú là do người sau bịa đặt, làm sai ý nghĩa câu kinh. Xin quý bạn lưu ý đừng để kiến giải của học giả lừa đảo quý bạn, làm mất ý nghĩa pháp hành quý báu của đức Phật.

Mới vào đầu câu kệ của kinh Pháp Cú mà các Tổ đã lồng truyện tích làm sai ý pháp Phật, thật là đau lòng.

Chúng ta là đệ tử của Phật phải sáng suốt để bài trừ tà kiến trong Phật giáo.

Tóm lại, bài kệ này trong kinh Pháp Cú có một giá trị rất lớn về pháp hành trong chân lý Đạo Đế của đạo Phật, tức là nó thuộc về sáu nẻo trong Bát Chánh Đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn.

Đứng về thiền định thì nó thuộc về pháp hành của Tứ Chánh Cần “*Ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng*”. Còn đứng về giới luật thì nó là “*hạnh ly dục ly ác pháp*”.

Vì thế, biết áp dụng sáu câu kệ này vào cuộc sống hằng ngày thì con đường giải thoát của đạo Phật ở ngay trước mắt các bạn và quả A La Hán cũng ngay tại đó.

LỜI XÁC ĐỊNH THỨ HAI CỦA ĐỨC PHẬT

LỜI PHẬT DẠY

- 2 -

“ Tâm dẫn đầu mọi pháp

Tâm chủ, tâm tạo tác

Nếu nói hay hành động

Với tâm tư thanh tịnh

Hạnh phúc sẽ theo ta

Như bóng không rời hình”.

(Kinh Pháp Cú: I.Yamakavagga.

Phẩm Song Yếu)

CHÚ GIẢI:

Xin nhắc lại bài kệ trên, tâm dẫn đầu các pháp ác thì tâm khổ não, sự khổ não đó theo ta cũng giống như xe theo con vật kéo. Nếu tâm không dẫn đầu ác pháp thì tâm không khổ. Do tâm dẫn đầu ác pháp nên tâm phải chịu khổ, sự khổ đau đó không thể nào tránh khỏi, vì thế nên đức Phật ví nó như xe theo con vật kéo.

Cho nên, người sống trong ác pháp mà bảo rằng có hạnh phúc, an vui thì không thể nào tin được vì quả khổ sẽ theo ta như xe theo con vật kéo. Đó lời xác định của đức Phật như vậy. Cho nên, một người còn ăn thịt chúng sanh, mà bảo rằng họ sống có hạnh phúc thì chúng ta làm sao tin được.

Qua bài kệ thứ nhất, chúng ta xét lại bài kinh Song Tâm, thì bài kệ thứ nhất, tức là tâm ác.

Tâm ác là gì?

Là sự suy tư về một ác pháp để biến ra lời nói hay hành động làm đau khổ mình, đau khổ người và chúng sanh.

Ví dụ: Hôm nay là ngày Tết mọi nhà đều giết loài vật để ăn Tết. Trước khi giết loài vật để ăn Tết thì chúng ta suy tư, phải giết con lợn, con gà, con vịt hay cá tôm, v.v..

Sự suy tư như vậy là tâm dẫn đầu ác pháp.

Khi sai bảo người nhà: **“Con hãy ra bắt con gà giết thịt làm cỗ cúng ông bà”**, lời nói này là lời nói ác pháp. Khi ấy, đưa con trai ra chuồng bắt con gà cột hai chân lại đem ra cắt cổ gà.

Hành động bắt gà, cột hai chân và hành động cắt cổ là hành động ác pháp. Cho nên, lời nói hay hành động ác pháp đều do tâm dẫn đầu trong ác pháp.

Sự suy nghĩ làm đau khổ và giết con gà chết là nhân ác. Nhân ác thì làm sao tránh khỏi quả khổ đau, Vì thế đức Phật dạy:

“khổ não sẽ theo ta

Như xe theo vật kéo”.

Ngược lại, bài kệ thứ hai cũng như vậy, nhưng bài kệ thứ hai lại tâm dẫn đầu vào thiện pháp, tức là sự tư duy thiện. Sự tư duy thiện sẽ biến ra lời nói và hành động thiện tức là tâm thiện như trong bài kinh Song Tâm mà Đức Phật đã dạy phương pháp thiền định **“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**.

Người mà tâm dẫn đầu mọi pháp thiện thì lời nói hay hành động đều thiện, tức lời nói và hành động không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh và như vậy đức Phật đã xác định:

“Hạnh phúc sẽ theo ta.

Như bóng không rời hình”.

Đọc bài kệ một và bài kệ hai chúng ta thấy rất rõ, một tâm của chúng mà có hai mặt: thiện và ác: mặt ác khổ đau sẽ đến với chúng ta mãi mãi; mặt thiện hạnh phúc và an vui cũng sẽ theo chúng ta mãi mãi.

Xét qua hai bài kệ này chúng ta thấy được phương pháp tu hành của Đạo Phật rất cụ thể.

Nếu một người muốn tìm đường thoát khổ của kiếp làm người thì bất cứ ở đâu, không cần phải vào chùa, lên non, núi, rừng... đều tu giải thoát được cả.

Biết tâm là phương pháp dẫn đầu mọi pháp, nên chúng ta sử dụng tâm dẫn vào sự ngăn chặn và diệt ác pháp, không cho dẫn tâm vào ác pháp. Nói một cách khác, là chúng ta điều khiển tâm xa lìa ác pháp và luôn luôn dẫn tâm vào thiện pháp.

Hằng ngày thường dẫn tâm xa lìa ác pháp và dẫn tâm vào thiện pháp như vậy, thì đó là cách thức tu tập của đạo Phật.

Hai bài kệ trên đây là một phương pháp thực hành sống ngăn ác diệt ác pháp và sanh thiện tăng trưởng thiện pháp bằng cách dẫn tâm theo ý muốn của chúng ta. Chắc chắn kết quả: ***“Hạnh phúc sẽ theo ta như bóng không rời hình”.***

Trong kinh Pháp Cú có hai bài kệ này là pháp môn tu hành tuyệt vời, nếu ai có duyên gặp được pháp bảo này mà không tu tập để chịu một đời khổ đau thì người ấy là người ngu.

Đừng dẫn tâm vào ác pháp thì đâu phải khổ đau. Biết ác pháp mà dẫn tâm vào ác pháp thì chỉ có người vô minh ngu si mới làm điều này.

Biết ác pháp là khổ đau mà cứ dẫn tâm vào ác pháp thì người ấy chỉ là một con vật ngu si.

Ví dụ: Biết tâm tham, tâm sân là ác pháp là khổ đau mà cứ dẫn tâm vào chỗ đó là người ngu si như con thú vật.

Con người không thể là con vật. Biết giết hại ăn thịt chúng sanh là khổ não sẽ theo ta như xe theo vật kéo, thế mà cứ sống và giết hại và ăn thịt chúng sanh thì làm sao tránh khỏi khổ não.

Trên đời ***“khổ não”*** ai mà chẳng sợ, thế sao lại dẫn tâm vào ác pháp, để chịu lấy khổ não. Người ơi! Sao lại ngu quá vậy?

Thịt cá chúng sanh là những chất bất tịnh tanh hôi uế trước, có gì thanh tịnh trong sạch đâu? Mà lại thích ăn, cái ngon nơi miệng của quý vị là cái ảo giác. Ăn vào miệng có ngon hoài đâu? Nuốt qua khỏi cổ cái ngon còn đâu? Như vậy không phải là ảo giác sao?

Người có trí, có ý thức, có sự hiểu biết một chút về điều này thì chắc chắn sẽ dẫn tâm vào thiện pháp chứ không điên gì mà dẫn tâm vào ác pháp và như vậy người ấy đã thoát khổ.

Hai bài kệ trên đây chính đức Phật dạy chúng ta sống bắt đầu cho nền đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Để kết luận bài này chúng ta đọc lại cả hai bài kệ trên:

“Tâm dẫn đầu mọi pháp

Tâm chủ, tâm tạo tác

Nếu nói hay hành động

Với tâm tư ô nhiễm

Khổ nào sẽ theo ta.

Như xe theo vật kéo.

--oOo--

“Tâm dẫn đầu mọi pháp

Tâm chủ, tâm tạo tác

Nếu nói hay hành động

Với tâm tư thanh tịnh

Hạnh phúc sẽ theo ta

Như bóng không rời hình”.

Đọc xong bài kệ này chúng ta hãy lắng nghe dư âm đang cùng khắp trong không gian và thấu tận đáy tâm hồn của chúng ta với một trạng thái thanh thản, an lạc, hạnh phúc tuyệt vời trong môi trường sống của muôn loài, cũng từ đó lòng yêu thương sự sống của chúng ta phủ trùm trên hành tinh này như không khí.

TÂM ÁC VÀ TÂM THIỀN

LỜI PHẬT DẠY

- 3 -

“Nó mắng tôi, đánh tôi

Nó hại tôi, cướp tôi

Ai ôm ấp niệm ấy

Hận thù không thể nguôi”.

- 4 -

“Nó mắng tôi, đánh tôi

Nó hại tôi, cướp tôi

Không ôm ấp niệm ấy

Hận thù sẽ tự nguôi”

(Kinh Pháp Cú: I.Yamakavagga.
Phẩm Song Yếu)

CHÚ GIẢI:

Hai bài kệ đầu của kinh Pháp Cú, đức Phật đã xác định: ***“Tâm dẫn đầu mọi pháp”*** và kế đó là những câu trong bài kệ đó là chỉ cho chúng ta cái sườn tổng quát của phương pháp hành thiền của đạo Phật.

“Tâm chủ tâm tạo tác

Nếu nói hay hành động

Với tâm tư ô nhiễm

Khổ não sẽ theo ta

Như xe theo vật kéo”.

Đến bài kệ thứ 3 và thứ 4 thì đức Phật xác định cách thức tu tập đi vào chi tiết rất rõ ràng và cụ thể bằng phương pháp dẫn tâm:

Nếu dẫn tâm bằng ác pháp thì phải dẫn tâm như câu kệ 3 dạy.

Đây là lối dẫn tâm vào ác pháp:

“Nó mắng tôi, đánh tôi

Nó hại tôi, cướp tôi

Ai ôm ấp niệm ấy

Hận thù không thể nguôi”.

Bốn câu kệ này là phương cách dẫn tâm vào ác pháp.

Đọc đến đây, chắc quý bạn thấy lối dẫn tâm của đạo Phật rất rõ ràng. Phải không các bạn?

Bốn câu kệ trên đó là lối dẫn tâm vào ác pháp để mà chịu khổ đau. Phải không hỡi các bạn?

Nếu là một người ngu si thường hay nghĩ người ta chửi mình, hại mình, ghét mình, thì đó là tự mình chuốc lấy khổ đau cho mình.

Nếu là một người ngu thường hay nghĩ người ta nói xấu mình, vu oan, làm khổ mình. Đó là tự mình dẫn tâm vào ác pháp, chuốc lấy khổ đau cho mình.

Đối với đạo Phật chỉ có người vô minh, ngu si như loài vật, mới dẫn tâm vào chỗ khổ đau như vậy, còn người có trí không thể sống như vậy được.

Bốn câu kệ này đã trở thành chi tiết của pháp dẫn tâm vào ác pháp. Nó là câu trạch pháp của ***“pháp như lý tác ý ác”.***

Nếu đứng về pháp lậu hoặc thì nó là tầm ác, tầm ác tức là tà tư duy.

Trong Bát Chánh Đạo thì tà tư duy không được chấp nhận.

Thưa các bạn! Bốn câu kệ này được xếp loại:

1. Pháp như lý tác ý ác.
2. Song tầm thì nó là tầm ác.
3. Bát Chánh Đạo nó là tà tư duy.
4. Định Vô Lậu thì nó là Định Hữu Lậu.

Ngược lại bài kệ thứ tư:

“Nó mắng tôi, đánh tôi

Nó hại tôi, cướp tôi

Không ôm ấp niệm ấy

Hận thù sẽ tự nguôi”.

Bài kệ thứ tư nếu ai thường tác ý như vậy thì thân tâm được thanh thản, an lạc và vô sự không bao giờ có phiền não, khổ đau, sợ hãi v.v..

Nếu gặp ác pháp mà ai cũng tư duy như câu kệ trên đây thì tâm hồn sẽ không bao giờ có khổ đau, phiền lụy, buồn khổ, v.v.. Phải không hỡi các bạn?

Người nào thường hay sống với Chánh tư duy như vậy thì chắc chắn cuộc đời của họ làm gì có khổ đau.

Đọc qua bốn bài kệ trong kinh Pháp Cú, chúng ta thấy rất rõ: Kinh Pháp Cú là một loại kinh dạy về đạo đức làm người, có pháp hành cụ thể, đưa dắt con người vào cuộc đời đầy tình thương yêu giữa mình và người; giữa người và mọi loài vật. Và ai cố gắng tu tập sẽ biến cảnh giới thế gian thành cảnh giới Niết Bàn một cách thực tế. Nếu một người muốn tìm tu giải thoát thì ngay khi bắt đầu vào bài kệ 1, 2 thì chúng ta cũng đã nhận ngay ra chỉ có con người mới có một phương tiện ý thức để phân biệt để tiến tu đến giải thoát hoàn toàn (Bài kệ 1 và 2).

Bài kệ ba và bốn là chi tiết của pháp tác ý để tiến sâu vào nội tâm giải thoát bằng Chánh tư duy hay bằng phương cách tác ý qua những câu kệ trạch pháp trên.

Nếu hằng ngày chúng ta sống với những câu kinh Pháp Cú này, thường xuyên như lý của nó mà người nào tác ý ra thì chúng tôi xin bảo đảm cùng các bạn: Người ấy là người giải thoát. Đó là con đường giải thoát của đạo Phật đang ở trong tầm tay của quý bạn. Các bạn đừng bỏ qua một pháp môn đức hạnh tuyệt vời, quý báu của loài người, rất uống các bạn ạ!

--o0o--

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 6 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc